KIỂM TOÁN

KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC

VÌ NỀN TÀI CHÍNH QUỐC GIA MINH BẠCH, BỀN VỮNG!

Điện thoại: (024) 6282 2100 - Fax: (024) 6282 2191
Email: baokiemtoan@sav.gov.vn - Website: baokiemtoannhanuoc.vn, www.auditnews.vn

Chào mừng 75 năm Cách mạng tháng Tám (19/8/1945 - 19/8/2020) và Quốc khánh 2/9 (2/9/1945 - 2/9/2020)

Theo dòng thời sự

❒ Chiều 25/8, tại Hà Nội, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc - Chủ tịch ASEAN 2020 - dự và phát biểu khai mạc phiên đầu tiên của Diễn đàn Kinh doanh ASEAN Standard Chartered 2020 với chủ đề "Khai phá tiềm tăng ASEAN" qua 22 điểm cầu trực tuyến và phát trên các mạng truyền thông quốc tế.

❒ Ngày 25/8, tại trụ sở Bộ Ngoại giao, Ủy viên Bộ Chính trị, Phó Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Phạm Bình Minh đã trao quyết định bổ nhiệm 4 Trưởng cơ quan đại diện Việt Nam tại nước ngoài.

❒ Triển khai Kế hoạch của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tổ chức Kỷ niệm 75 năm Ngày Tổng tuyển cử đầu tiên (06/01/1946 - 06/01/2021), mới đây, Văn phòng Quốc hội đã phối hợp với Hội Nhà báo Việt Nam tổ chức Lễ phát động Giải báo chí "75 năm Quốc hội Việt Nam".■

Hướng tới Đại hội Thi đua yêu nước KTNN lần thứ IV

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền Đại hội Thi đua yêu nước KTNN lần thứ IV

Theo kế hoạch, Đại hội Thi đua yêu nước KTNN lần thứ IV (giai đoạn 2020-2025) sẽ được tổ chức vào đầu tháng 10/2020. Đại hội có chủ đề: "Kiểm toán Nhà nước: Kỷ cương, liêm chính, chuyên nghiệp, sáng tạo", sẽ tiến hành tổng kết, đánh giá kết quả các phong trào thi đua yêu nước và công tác khen thưởng của Ngành giai đoạn 2016-2020; đề ra mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ của phong trào thi đua yêu nước và công tác khen thưởng trong giai đoạn 2020-2025.

Đại hội Thi đua yêu nước KTNN lần thứ IV sẽ biểu dương, tôn vinh các tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến tiêu biểu của Ngành trong thực hiện các phong trào thi đua yêu nước 5 năm qua. Qua đó, tiếp tục khơi dậy, tạo động lực hoàn thành tốt nhiệm vụ của từng đơn vị và toàn Ngành, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ KTNN lần thứ VII và chào mừng Đại hội Thi đua yêu nước toàn quốc lần thứ X.

(Xem tiếp trang 3)

Tổng Kiểm toán Nhà nước yêu cầu sớm hoàn thiện Dự kiến Kế hoạch kiểm toán năm 2021

Ngay sau cuộc họp về Dự kiến Kế hoạch kiểm toán (KHKT) năm 2021 của KTNN vừa qua, Tổng Kiểm toán Nhà nước Hồ Đức Phớc đã có Thông báo kết luận gửi tới các lãnh đạo KTNN và toàn thể các đơn vị trong Ngành đề cập đến những nội dung cụ thể, quan trọng để các đơn vị hoàn thiện Dự kiến KHKT năm 2021.

Theo kết luận của Tổng Kiểm toán Nhà nước, chủ đề thực hiện kiểm toán toàn Ngành năm 2021 sẽ tập trung vào công tác quản lý nhà nước về tài nguyên khoáng sản giai đoạn 2017-2020; việc quản lý quy hoạch đô thị và cấp phép xây dựng giai đoạn 2017-2020; hoạt động quản lý môi trường tại các ban quản lý các khu kinh tế và khu công nghiệp; công tác quản lý thu, việc thực hiện nghĩa vụ thuế đối với các DN có giao dịch liên kết giai đoạn 2017-2020 trên địa bàn các tỉnh, thành phố trực thuộc T.Ư. Tổng Kiểm toán Nhà nước giao KTNN chuyên ngành II chủ trì sửa đổi Đề cương kiểm toán "Công tác quản lý nhà nước về tài nguyên khoáng sản giai đoạn 2014-2016" đã ban hành; đồng thời lần lượt giao KTNN khu vực III, KTNN chuyên ngành III, KTNN khu vực IV chủ trì, phối hợp với các đơn vị xây dựng đề cương kiểm toán các chủ đề kiểm toán còn lại.

Đối với các cuộc kiểm toán mới, Tổng Kiểm toán Nhà nước đưa vào kế hoạch cuộc kiểm toán báo cáo quyết toán NSNN năm 2020 tại Lai Châu, Quảng Ngãi; kiểm toán một số DN, tổ chức tài chính, ngân hàng có vốn nhà nước dưới 50% (Ngân hàng Thương mại cổ phần Xăng dầu Petrolimex, Công ty Cổ phần PVI; Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Petrolimex - thực hiện khi kiểm toán Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam); kiểm toán việc quản lý nguồn nước

(Xem tiếp trang 3)

HỘI NGHỊ LẦN THỨ 2 BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC:

Bàn thảo, thông qua nhiều nội dung quan trọng

Ngày 26/8, tại Hà Nội, đồng chí Hồ Đức Phớc - Ủy viên T.Ư Đảng, Bí thư Đảng ủy, Tổng Kiểm toán Nhà nước - đã chủ trì Hội nghị lần thứ 2 Ban Chấp hành (BCH) Đảng bộ KTNN khóa VII, nhiệm kỳ 2020-2025 ***(ảnh trên)***. Tham dự Hội nghị có các đồng chí ủy viên Ban Thường vụ (BTV) Đảng ủy, BCH Đảng bộ KTNN.

Tại Hội nghị, các đại biểu đã tiến hành thảo luận, đóng góp ý kiến hoàn thiện đối với các dự thảo: Quy chế làm việc của BCH Đảng bộ KTNN khóa VII, nhiệm kỳ 2020-2025; Chương trình làm việc của BCH Đảng bộ KTNN khóa VII, nhiệm kỳ 2020-2025; Nghị quyết về phân công nhiệm vụ trong BTV, BCH Đảng bộ KTNN khóa VII, nhiệm kỳ 2020-2025; Chương trình công tác kiểm tra, giám sát toàn khóa của BCH Đảng bộ KTNN khóa VII, nhiệm kỳ 2020-2025; Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra (UBKT) Đảng ủy khoá VII, nhiệm kỳ 2020-2025. Hội nghị cũng được nghe Thông báo về việc thành lập các Ban tham mưu của Đảng ủy KTNN nhiệm kỳ 2020-2025.

Trong đó, Dự thảo Quy chế làm việc của BCH Đảng bộ và Dự thảo Quy chế làm việc của UBKT Đảng ủy được xây dựng trên cơ sở căn cứ các quy định của Điều lệ Đảng và có kế thừa các Quy chế làm việc của BCH và UBKT khóa VI nhiệm kỳ 2015-2020; đồng thời đã sửa đổi, bổ sung một số quy định cho phù hợp với tình hình thực tế hiện nay của Đảng bộ KTNN. Quy chế làm việc của BCH Đảng bộ gồm 4 Chương, 23 Điều, trong đó, quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của BCH, BTV, Thường trực Đảng ủy; nguyên tắc làm việc, chế độ làm việc; quan hệ công tác; điều khoản thi hành.

Quy chế làm việc của UBKT Đảng ủy được bố cục thành 5 Chương,

(Xem tiếp trang 13)

Tăng cường công tác lãnh đạo và thực hiện kiểm tra, giám sát đối với kỷ luật, kỷ cương, đạo đức công vụ

Ban cán sự đảng KTNN vừa ban hành Chỉ thị số 124-CT/BCS về việc tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương, đạo đức công vụ đối với công chức, viên chức, người lao động của KTNN.

Theo đó, để nâng cao chất lượng kiểm toán, hoàn thành thắng lợi Kế hoạch kiểm toán năm 2020 và thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ KTNN lần thứ VII, nhiệm kỳ 2020-2025, lập thành tích chào mừng Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII, Ban cán sự đảng yêu cầu:

Cấp ủy và thủ trưởng các đơn vị trực thuộc tiếp tục tuyên truyền, phổ biến, quán triệt đến toàn thể công chức, viên chức và người lao động trong đơn vị thực hiện nghiêm túc các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, pháp luật của Nhà nước về kỷ luật, kỷ cương, đạo đức công vụ đối với công chức, viên chức, trong đó, tập trung làm tốt công tác chính trị tư tưởng, nhất là giáo dục văn hóa, tư tưởng, lối sống, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, thường xuyên học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với thực hiện nghiêm túc Nghị quyết T.Ư 4 (khóa XII) và Quy định của Bộ Chính trị về "Một số việc cần làm ngay để tăng cường vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên"; quán triệt, thực hiện nghiêm chuẩn mực, đạo đức công vụ của kiểm toán viên nhà nước; chấp hành nghiêm túc giờ làm việc hành chính, giờ nghỉ trưa và văn minh công sở.

Đặc biệt, nghiêm cấm các hành vi sách nhiễu, gây khó khăn, phiền hà đối với đơn vị được kiểm toán; lợi dụng chức vụ, quyền hạn để vụ lợi dưới mọi hình thức; dùng phương tiện, tài sản của đơn vị được kiểm toán để đáp ứng yêu cầu cá nhân; tiết lộ bí mật nhà nước, bí mật nghề nghiệp của đơn vị được kiểm toán, tiết lộ kết quả kiểm toán cho bất kỳ tổ chức, cá nhân không liên quan khi báo cáo kiểm toán chưa phát hành.

Các đồng chí Ủy viên Ban cán sự đảng, lãnh đạo KTNN tăng cường kiểm tra, giám sát đối với các đoàn kiểm toán thuộc đơn vị phụ trách. Cấp ủy các đơn vị xây dựng kế hoạch lãnh đạo tốt công tác tư tưởng, đồng thời kiểm tra, giám sát các chi bộ sinh hoạt tạm thời tại các đoàn kiểm toán, trong đó, tập trung kiểm tra, giám sát việc tổ chức sinh hoạt Đảng, việc tuân thủ các chuẩn mực đạo đức công vụ, việc thực hiện các quy trình nghiệp vụ kiểm toán của đoàn, tổ kiểm toán và kiểm toán viên.

Khi có thông tin phản ánh, tố cáo hoặc dấu hiệu vi phạm trong quá trình kiểm toán, thủ trưởng đơn vị phải yêu cầu kiểm toán viên, tổ trưởng, trưởng đoàn kiểm toán báo cáo, giải trình và tiến hành kiểm tra, làm rõ. Thanh tra KTNN chịu trách nhiệm tiến hành thanh tra, kiểm tra đối với đoàn kiểm toán, tổ kiểm toán và các cá nhân có liên quan, báo cáo Tổng Kiểm toán Nhà nước xử lý. Cấp ủy, thủ trưởng đơn vị có trách nhiệm báo cáo, giải trình trước Ban cán sự đảng, Ban Thường vụ Đảng ủy KTNN. Trường hợp cán bộ, công chức, kiểm toán viên có vi phạm, tùy theo mức độ vi phạm sẽ xử lý, kỷ luật đối với kiểm toán viên, tổ trưởng, trưởng đoàn kiểm toán, thủ trưởng đơn vị và kiểm điểm trách nhiệm của lãnh đạo KTNN phụ trách đơn vị.■

HỒNG NHUNG

Chuyện trong tuần

Động thái nổi bật kinh tế thế giới năm 2020

❒ **TS. NGUYỄN MINH PHONG** - ***Chuyên gia Kinh tế***

Điểm nhấn nổi bật chi phối kinh tế thế giới năm 2020 là đại dịch Covid-19, mà chỉ trong 8 tháng qua đã khiến trên 23 triệu người nhiễm và gần 1 triệu người tử vong, trong hơn 125 quốc gia, vùng lãnh thổ toàn thế giới.

Đại dịch này đã làm gián đoạn mọi hoạt động kinh tế thế giới gắn với các biện pháp phong tỏa, đóng cửa biên giới và giãn cách xã hội; gây ra tình trạng đứt gãy chuỗi cung ứng toàn cầu và dư thừa công suất sử dụng máy móc thiết bị; làm giảm sút cả về tổng cung và tổng cầu, đầu tư và thu nhập của nhà nước và người tiêu dùng. Giá trị tài sản bằng chứng khoán của các hộ gia đình và DN sụt giảm do sự lao dốc của thị trường chứng khoán; giá dầu sụt giảm mạnh ảnh hưởng lớn tới nguồn thu và cầu của các nước xuất khẩu dầu mỏ; tổng đầu tư xã hội giảm mạnh khi rủi ro đầu tư gia tăng.

Dịch Covid-19 đã "đốt" 41% tài chính, tương đương 157 tỷ USD giá trị vốn hóa của 116 hãng hàng không niêm yết trên toàn thế giới. Đồng thời, dịch Covid-19 còn làm tăng

(Xem tiếp trang 11)

Kết quả kiểm toán đóng góp quan trọng vào công tác phòng, chống tham nhũng

❒ H.THOAN

Thời gian qua, KTNN đã có nhiều đóng góp quan trọng vào công tác phòng, chống tham nhũng (PCTN). Đặc biệt, dựa trên kết quả của hoạt động kiểm toán, KTNN đã nghiêm túc thực hiện các quy định liên quan đến trao đổi, quản lý và sử dụng thông tin, dữ liệu về PCTN theo Thông tư liên tịch số 12/2011/TTLT-TTCP-VKSNDTC-TANDTC-KTNN-BQP-BCA ngày 15/12/2011 của Thanh tra Chính phủ, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, KTNN, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an. Đồng thời, KTNN cũng chú trọng cung cấp thông tin để Chính phủ báo cáo Quốc hội về công tác PCTN.

Thông qua hoạt động kiểm toán, KTNN đóng góp tích cực vào công tác phòng, chống tham nhũng *Ảnh: NHƯ Ý*

Tính từ ngày 01/8/2019 đến ngày 31/7/2020, KTNN đã kiến nghị xử lý tài chính 54.770 tỷ đồng; chuyển hồ sơ 4 vụ việc có dấu hiệu tội phạm được phát hiện thông qua kiểm toán sang Cơ quan Cảnh sát điều tra để điều tra, làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật; 2 vụ việc báo cáo Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo Bộ Công an điều tra, xử lý theo quy định pháp luật; cung cấp 101 BCKT và các tài liệu có liên quan theo yêu cầu của các cơ quan của Quốc hội, Ủy ban Kiểm tra Đảng, cơ quan cảnh sát, an ninh điều tra các cấp và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền để phục vụ điều tra, kiểm tra, giám sát và thực hiện tố tụng.■

Cung cấp những chỉ dấu quan trọng cho các cơ quan kiểm tra, điều tra, giám sát

Trong số 268 báo cáo kiểm toán (BCKT) đã phát hành theo Kế hoạch kiểm toán năm 2019, có 198 BCKT đã được phát hành từ ngày 01/8/2019 đến hết năm 2019. Với 198 báo cáo này, KTNN đã kiến nghị xử lý tài chính đối với niên độ ngân sách năm 2018 là 43.510 tỷ đồng (tăng thu, giảm chi NSNN 10.650 tỷ đồng và kiến nghị xử lý khác 32.860 tỷ đồng - các số liệu trong bài được làm tròn). Nếu tính toàn bộ 268 báo cáo đã phát hành thì kiến nghị xử lý tài chính là 81.095 tỷ đồng (tăng thu NSNN 8.151 tỷ đồng; giảm chi 18.883 tỷ đồng và kiến nghị xử lý khác 54.060 tỷ đồng). Cũng trong năm 2019, KTNN đã kiến nghị các Bộ, ngành, địa phương rà soát để hủy bỏ hoặc thay thế, sửa đổi, bổ sung 198 văn bản, gồm: 1 luật; 1 nghị quyết của Quốc hội; 13 nghị định, 34 thông tư, 149 văn bản khác không phù hợp với quy định của pháp luật hoặc chưa phù hợp với thực tiễn.

Đồng thời, KTNN kiến nghị cơ quan chức năng có thẩm quyền chỉ đạo tổ chức kiểm điểm, xử lý trách nhiệm tập thể, cá nhân đối với các khuyết điểm và sai phạm phát hiện qua kiểm toán (180/268 BCKT đã phát hành có kiến nghị kiểm điểm, xử lý trách nhiệm).

Đặc biệt, thông qua hoạt động kiểm toán năm 2019, KTNN đã chuyển hồ sơ 2 vụ việc có dấu hiệu tội phạm sang Cơ quan Cảnh sát điều tra để điều tra làm rõ, xử lý theo quy định của pháp luật; 2 vụ việc báo cáo Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo Bộ Công an điều tra, xử lý theo quy định pháp luật; cung cấp 30 BCKT và các tài liệu liên quan cho cơ quan của Quốc hội, Ủy ban Kiểm tra T.Ư, cơ quan điều tra và các cơ quan nhà nước khác có thẩm quyền để phục vụ công tác điều tra, kiểm tra, giám sát.

Tiếp nối những kết quả đã đạt được, năm 2020, mặc dù chịu ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, với các giải pháp tổ chức, chỉ đạo, điều hành hoạt động kiểm toán quyết liệt, đồng bộ, kịp thời trong triển khai nhiệm vụ, cùng sự nỗ lực, quyết tâm cao nhất, Kế hoạch kiểm toán năm 2020 của KTNN cơ bản được triển khai theo đúng tiến độ.

Đến ngày 31/7/2020, KTNN đã triển khai 116/165 cuộc kiểm toán, kết thúc 67 cuộc kiểm toán (bằng 40,6% kế hoạch), phát hành 71 BCKT. Tổng hợp kết quả xử lý tài chính của các BCKT đã phát hành đến ngày 31/7/2020 là 11.259 tỷ đồng, trong đó, các khoản tăng thu, giảm chi NSNN là 3.846 tỷ đồng và kiến nghị xử lý khác 7.413 tỷ đồng.

Đáng chú ý, thông qua hoạt động kiểm toán 7 tháng năm 2020, KTNN đã cung cấp 71 BCKT và các tài liệu liên quan cho các cơ quan để phục vụ công tác điều tra, kiểm tra, giám sát và thực hiện tố tụng. Đồng thời, KTNN đã chuyển hồ sơ 2 vụ việc có dấu hiệu vi phạm sang Cơ quan Cảnh sát điều tra. Ngoài ra, còn 2 vụ việc có dấu hiệu mua bán hóa đơn tại Bà Rịa - Vũng Tàu, KTNN đang củng cố bằng chứng để chuyển cơ quan điều tra.

Cần nâng cao hiệu lực thực hiện kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước

Đánh giá về tình hình thực hiện kiến nghị kiểm toán năm 2018 về niên độ NSNN năm 2017 cho thấy, hầu hết các đơn vị được kiểm toán đã chỉ đạo và thực hiện nghiêm túc các kết luận, kiến nghị của KTNN. Kiến nghị xử lý tài chính thực hiện đến ngày 31/12/2019 đạt 65.919 tỷ đồng, bằng 71,8% tổng số kiến nghị (năm 2017 đạt 73,2%).

Tổng Kiểm toán Nhà nước Hồ Đức Phớc nhấn mạnh, năm 2019, mặc dù KTNN đã có nhiều giải pháp quyết liệt để nâng cao hiệu lực thực hiện kiến nghị kiểm toán nhưng kết quả thực hiện kiến nghị xử lý tài chính còn hạn chế, thấp hơn tỷ lệ thực hiện năm 2017. Một số kiến nghị xử lý về tài chính chưa thực hiện do các nguyên nhân chính như: Đơn vị được kiểm toán gặp khó khăn về tài chính hoặc đang rà soát nguồn tài chính để bố trí nguồn nộp NSNN; dự án đầu tư đang trong quá trình thực hiện hoặc đã hoàn thành nhưng chưa được phê duyệt quyết toán; kiến nghị kiểm toán liên quan nhiều đối tượng, đơn vị nên chậm trễ trong quá trình thực hiện…

Bên cạnh đó, mới chỉ có 26/160 văn bản đã được Chính phủ và các Bộ, ngành, địa phương thực hiện hủy bỏ, sửa đổi, bổ sung theo kiến nghị của KTNN; có 36/54 BCKT có kiến nghị kiểm điểm trách nhiệm đối với cá nhân, tập thể đã được các đơn vị thực hiện.

Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật KTNN năm 2019 đã bổ sung quy định KTNN có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực KTNN theo quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính. Do đó, để bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ với Luật KTNN, đảm bảo cơ sở pháp lý để KTNN thực hiện quyền hạn trên, KTNN kiến nghị Quốc hội xem xét sửa đổi, bổ sung Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 các quy định có liên quan như: mức phạt tiền tối đa trong lĩnh vực KTNN, thẩm quyền xử phạt của KTNN, thẩm quyền cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt.

Về thẩm quyền quy định cụ thể hành vi vi phạm hành chính, hình thức, mức xử phạt đối với từng hành vi vi phạm hành chính… trong lĩnh vực KTNN, Điều 4 của Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 giao Chính phủ quy định cụ thể về xử phạt vi phạm hành chính trong các lĩnh vực quản lý nhà nước. Tuy nhiên, hoạt động KTNN không phải là lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của Chính phủ. Do đó, KTNN kiến nghị Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét tháo gỡ vướng mắc này khi sửa đổi, bổ sung Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012.■

Tổng Kiểm toán Nhà nước...

(Tiếp theo trang 2)

lưu vực sông Mê Công gắn với việc thực hiện mục tiêu phát triển bền vững - đây là cuộc kiểm toán trong khuôn khổ hợp tác quốc tế của KTNN Việt Nam.

Đối với đề nghị của các cơ quan, đơn vị được kiểm toán liên quan đến Dự kiến KHKT năm 2021, Tổng Kiểm toán Nhà nước giao KTNN chuyên ngành Ib thực hiện kiểm toán hoạt động xây dựng và việc quản lý, sử dụng vốn đầu tư đối với Dự án Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; KTNN khu vực II thực hiện kiểm toán hoạt động xây dựng và việc quản lý, sử dụng vốn đầu tư đối với Dự án Cải thiện môi trường nước TP. Huế; KTNN chuyên ngành III bổ sung cuộc kiểm toán "Dự án Hỗ trợ y tế các tỉnh Đông Bắc Bộ và Đồng bằng sông Hồng vay vốn WB"; KTNN chuyên ngành V bổ sung cuộc kiểm toán "Dự án Giải quyết ngập do triều khu vực TP. HCM có xét đến yếu tố biến đổi khí hậu (giai đoạn I)" và "Dự án Sửa chữa và nâng cao an toàn đập (W8) và Dự án Chống chịu khí hậu tổng hợp và sinh kế bền vững Đồng bằng sông Cửu Long do WB tài trợ".

Đồng thời, trước những đề xuất kiểm toán của các đơn vị, Tổng Kiểm toán Nhà nước đã có kết luận, phân giao nhiệm vụ cụ thể cho từng đơn vị, điều chỉnh giảm 18 cuộc kiểm toán để tránh chồng chéo, trùng lặp và đảm bảo chất lượng hoạt động kiểm toán; điều chỉnh tên, phạm vi của một số cuộc kiểm toán cho phù hợp.

Trong kết luận, Tổng Kiểm toán Nhà nước đã giao KTNN chuyên ngành III thành lập Đoàn kiểm toán việc quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công năm 2020 của Liên minh Hợp tác xã Việt Nam, Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam; giao KTNN khu vực III kiểm toán Báo cáo quyết toán ngân sách địa phương tỉnh Quảng Ngãi; KTNN khu vực X thực hiện kiểm toán ngân sách địa phương tại tỉnh Cao Bằng, Hà Giang; bổ sung cuộc kiểm toán Công tác quản lý nợ công năm 2020 và giao KTNN chuyên ngành II thực hiện…

Tổng Kiểm toán Nhà nước yêu cầu Thủ trưởng các đơn vị chỉ đạo sớm hoàn thiện Dự kiến KHKT năm 2021 theo kết luận của Tổng Kiểm toán Nhà nước, cũng như thực hiện nghiêm các nội dung tại Công văn số 638/KTNN-TH ngày 15/6/2020 của KTNN về việc hướng dẫn xây dựng KHKT năm 2021.■ **H.THOAN**

Đẩy mạnh công tác...

(Tiếp theo trang 2)

Để góp phần vào thành công của Đại hội, công tác tuyên truyền đã và đang được đẩy mạnh triển khai đến các đơn vị thực hiện để phong trào thi đua lan tỏa sâu rộng trong toàn Ngành. Theo đó, các đơn vị trong Ngành tập trung tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa của phong trào thi đua yêu nước theo tư tưởng Hồ Chí Minh; tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về đổi mới công tác thi đua khen thưởng; tuyên truyền về những thành quả của phong trào thi đua yêu nước trên tất cả các lĩnh vực của KTNN, góp phần vào sự nghiệp phát triển KTNN "Vì nền tài chính quốc gia minh bạch, bền vững", đồng thời góp phần phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của của đất nước. Bên cạnh đó, các đơn vị tuyên truyền, biểu dương các gương điển hình tiên tiến, các nhân tố mới, gương người tốt việc tốt gắn với việc "Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh"...

Sau Đại hội, công tác tuyên truyền vẫn tiếp tục được triển khai với việc nhân rộng gương điển hình tiên tiến của tập thể và cá nhân, tạo sự lan tỏa trong toàn cơ quan, đơn vị. Nội dung và hình thức tuyên truyền phải đảm bảo thiết thực, hiệu quả và phù hợp với điều kiện thực tiễn, tiết kiệm, tránh phô trương, hình thức.■

NGUYỄN LỘC

KỶ NIỆM 75 NĂM CÁCH MẠNG THÁNG TÁM VÀ QUỐC KHÁNH 2/9:

Phát triển bền vững, bao trùm và hội nhập

❒ MINH DUYÊN *(tổng hợp)*

75 năm sau ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản Tuyên ngôn Độc lập, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, nền kinh tế Việt Nam đã có những bước phát triển ngoạn mục. Từ một nước nghèo, lạc hậu, thiếu ăn, Việt Nam đã vươn lên đáp ứng nhu cầu trong nước, có dự trữ và xuất khẩu. Hầu hết các lĩnh vực: nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ… đều ngày càng phát triển, góp phần quan trọng cải thiện cuộc sống, tăng thu nhập cho người dân.

Năm 2019, Việt Nam đã xuất siêu gần 10 tỷ USD *Ảnh: MINH THÚY*

Nền kinh tế thoát khỏi tình trạng trì trệ, khủng hoảng, kém phát triển

Sau khi đất nước được độc lập, giai đoạn 1945-1954 là giai đoạn đầu tiên xây dựng chế độ kinh tế mới ở Việt Nam và là giai đoạn khó khăn nhất. Cùng với nhiệm vụ thực hiện cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, Việt Nam thực hiện chuyển nền kinh tế tàn tích thực dân, phong kiến và thấp kém thành nền kinh tế dân chủ, độc lập phục vụ nhu cầu kháng chiến và kiến quốc.

Sang giai đoạn 1955-1975, đất nước bị chia cắt, nền kinh tế của hai miền cũng khác nhau. Miền Bắc thực hiện nhiệm vụ khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh, tiếp tục hoàn thành cải cách ruộng đất, phát triển kinh tế, tạo cơ sở kinh tế và chính trị vững chắc đưa miền Bắc tiến lên Chủ nghĩa xã hội. Đến năm 1975, tổng sản phẩm xã hội ở miền Bắc tăng gấp 2,3 lần so với năm 1960, thu nhập quốc dân gấp 1,9 lần. Giá trị tổng sản lượng công nghiệp gấp 3,4 lần. Còn nền kinh tế miền Nam giai đoạn 1945-1975 phụ thuộc hoàn toàn vào viện trợ của Mỹ nhưng hết sức yếu ớt, trống rỗng.

Đến giai đoạn 1976-1985, sau khi đất nước thống nhất, cả nước đi lên Chủ nghĩa xã hội, công cuộc cải tạo, xây dựng và phát triển kinh tế trở thành nhiệm vụ hàng đầu của toàn Đảng, toàn dân ta. Nhân dân sôi nổi thực hiện Kế hoạch 5 năm lần thứ hai (1976-1980) và Kế hoạch 5 năm lần thứ ba (1981-1985). Mặc dù đạt được một số thành tựu nhưng nhìn chung, nền kinh tế nước ta thời kỳ trước đổi mới có nhiều hạn chế, thậm chí có những dấu hiệu khủng hoảng.

Thực hiện đổi mới, tăng trưởng kinh tế đạt được kết quả ấn tượng

Từ năm 1986, thực hiện đường lối đổi mới đất nước, chúng ta đạt được những thành tựu bước đầu rất quan trọng. Sự nghiệp đổi mới đã đưa đất nước ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội, tạo được những tiền đề cần thiết để chuyển sang thời kỳ phát triển mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Trong 10 năm 1990-2000, tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trong nước (GDP) bình quân đạt 7,5%. Giai đoạn 2006-2010, nền kinh tế nước ta vượt qua nhiều khó khăn, thách thức. Kinh tế vĩ mô cơ bản ổn định, duy trì được tốc độ tăng trưởng khá, tiềm lực và quy mô nền kinh tế tăng nhanh, nước ta đã ra khỏi tình trạng kém phát triển. Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân 5 năm đạt 7%. GDP năm 2010 đạt 101,6 tỷ USD (gấp 3,26 lần so với năm 2000).

Sang đến giai đoạn 2011-2020, kinh tế vĩ mô duy trì ổn định vững chắc, lạm phát được kiểm soát và duy trì ở mức thấp, tạo môi trường và động lực cho phát triển kinh tế - xã hội. Giai đoạn 2011-2015, tốc độ tăng trưởng GDP đạt bình quân 5,9%/năm; giai đoạn 2016-2020 ước đạt 6,8%/năm.

Riêng năm 2019, GDP tăng 7,02% và quy mô nền kinh tế đạt hơn 262 tỷ USD; thu nhập bình quân đầu người đã lên gần 2.800 USD. Việt Nam trở thành một trong những nền kinh tế tăng trưởng cao thuộc loại hàng đầu của khu vực và Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF) đánh giá, Việt Nam nằm trong Top 20 nền kinh tế đóng góp lớn nhất vào tăng trưởng toàn cầu năm 2019. Đáng chú ý, tỷ lệ hộ nghèo bình quân cả nước năm 2019 giảm còn dưới 4% so với 53% năm 1993... Theo Chương trình Phát triển của Liên Hợp Quốc (UNDP), Việt Nam đã tạo ra một câu chuyện huyền thoại trong công cuộc giảm nghèo với Chỉ số phát triển con người (HDI) năm 2019 là 0,63, xếp thứ 118 trong tổng số 189 nước, tức nằm trong nhóm các nước có tốc độ tăng trưởng HDI cao nhất trên thế giới.

Trong nửa đầu năm 2020, trước những ảnh hưởng nghiêm trọng của đại dịch Covid-19 khiến hàng loạt quốc gia phải đóng cửa để ngăn chặn dịch, các chuỗi cung ứng trên toàn cầu đứt gãy, nhiều lĩnh vực dịch vụ, sản xuất bị đóng băng, Việt Nam nổi lên như một điểm sáng khi là một trong số ít các quốc gia duy trì được mức tăng trưởng kinh tế dương. Đây được xem là dấu ấn của Việt Nam trên bản đồ "chống dịch Covid-19", xuất phát từ sức mạnh của sự đoàn kết, trách nhiệm của toàn xã hội và sự quyết tâm đặt sức khỏe, tính mạng của người dân lên vị trí hàng đầu trong chỉ đạo, điều hành của cả hệ thống chính trị.

Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước ta đã tích cực thể chế hóa đường lối, chủ trương, quan điểm của Đảng về công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, bước đầu tạo môi trường pháp lý bình đẳng và minh bạch cho các DN thuộc mọi thành phần kinh tế cạnh tranh, phát triển, khơi thông các nguồn lực trong nước và thu hút đầu tư nước ngoài.

Cơ cấu kinh tế đã bước đầu chuyển dịch theo hướng hiện đại. Tỷ trọng các ngành công nghiệp và dịch vụ tăng, tỷ trọng ngành nông nghiệp giảm. Trong giai đoạn 2020-2020, tỷ trọng khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản trong GDP giảm từ 18,9% năm 2010 xuống 13,1% năm 2020; các khu vực công nghiệp, xây dựng và dịch vụ tăng tương ứng từ 81,1% lên 86,9%, vượt mục tiêu đề ra.

Trình độ công nghệ sản xuất công nghiệp đã có bước thay đổi theo hướng hiện đại. Một số ngành dịch vụ có giá trị gia tăng cao như: khoa học - công nghệ, thiết kế công nghiệp, nghiên cứu thị trường, tài chính, ngân hàng, viễn thông... đã hình thành và từng bước phát triển. Việc phát triển và ứng dụng khoa học - công nghệ, đặc biệt là công nghệ cao có tiến bộ, tạo những tiền đề để chuyển sang xây dựng kinh tế tri thức.

Cơ cấu lao động đã có sự chuyển đổi tích cực, gắn liền với quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế, phục vụ tốt hơn các mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Tỷ trọng lao động ngành nông nghiệp đã giảm mạnh, tỷ trọng lao động ngành công nghiệp - xây dựng và dịch vụ tăng liên tục.

Sức cạnh tranh của nền kinh tế được nâng lên rõ rệt: Năm 2013-2014, nền kinh tế Việt Nam đứng thứ 70/148 quốc gia trong bảng xếp hạng. Năm 2019, năng lực cạnh tranh toàn cầu (GCI) của Việt Nam tăng 10 bậc so với năm 2018, đứng thứ 67/141 nền kinh tế. Chỉ số môi trường kinh doanh của Việt Nam năm 2019 tăng 8 bậc so với năm 2015, xếp thứ 70/190 quốc gia, vùng lãnh thổ.

Phát huy các lĩnh vực thế mạnh

Là một nước nông nghiệp với phần lớn dân số là nông dân, Việt Nam đã tăng cường phát triển các loại hình trồng trọt, chăn nuôi theo hướng hiện đại. Từ chỗ còn thiếu ăn về lương thực, Việt Nam đã vươn lên đáp ứng nhu cầu trong nước, có dự trữ và xuất khẩu. Việt Nam nằm trong nhóm 6 nước hàng đầu về chỉ số bình quân lương thực đầu người với mức 525 kg/người năm 2019. Kim ngạch xuất khẩu các sản phẩm lâm, thủy sản của Việt Nam tăng đều qua các năm, đạt 41,3 tỷ USD năm 2019.

Từ chỗ thường xuyên nhập siêu, Việt Nam đã chuyển sang cân bằng xuất, nhập khẩu, thậm chí là có xuất siêu. Năm 2019, Việt Nam đã xuất siêu gần 10 tỷ USD. Trong bối cảnh dịch Covid-19 hiện nay, vai trò của Việt Nam trong hỗ trợ an ninh lương thực cho các quốc gia khác càng tăng.

Với nền chính trị ổn định, môi trường đầu tư liên tục được cải thiện, Việt Nam đã trở thành một điểm đến hấp dẫn đối với các nhà đầu tư. Trong những năm gần đây, Việt Nam đã thu hút ngày càng nhiều hơn vốn đầu tư cho phát triển. Tính riêng năm 2019, vốn đầu tư phát triển toàn xã hội thực hiện đạt trên 2 triệu tỷ đồng. Cùng với đó, đến nay, đã có 125 quốc gia và vùng lãnh thổ có đầu tư tại Việt Nam với tổng vốn đầu tư nước ngoài năm 2019 đạt 38 tỷ USD, bao gồm đăng ký cấp mới, điều chỉnh và giá trị góp vốn, mua cổ phần.

Đặc biệt, du lịch là lĩnh vực gặt hái được nhiều thành công, trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của đất nước. Trong những năm gần đây, ngành du lịch Việt Nam đã có những bước phát triển ấn tượng. Từ dấu ấn 10 triệu lượt khách quốc tế, 62 triệu lượt khách nội địa năm 2016, đến năm 2019, các con số này đã tăng lên đáng kể, lần lượt là 18 triệu và 85 triệu. Tổng thu từ khách du lịch năm 2019 đạt hơn 720.000 tỷ đồng. Việt Nam đã được vinh danh tại nhiều lễ trao giải quốc tế về du lịch như: "Điểm đến du lịch hàng đầu châu Á 2018", "Điểm đến hàng đầu châu Á 2019", "Điểm đến ẩm thực hàng đầu châu Á 2019", "Điểm đến văn hóa hàng đầu châu Á 2019", "Điểm đến thành phố văn hóa hàng đầu châu Á 2019: Hội An", "20 quốc gia nên đến du ngoạn nhất trong năm 2020"…

Hội nhập kinh tế quốc tế sâu rộng

Tính đến đầu năm 2020, Việt Nam có quan hệ thương mại với 224 đối tác, trong đó có hơn 70 nước là thị trường xuất khẩu của nước ta; có quan hệ với hơn 500 tổ chức quốc tế; 71 nước công nhận quy chế kinh tế thị trường cho Việt Nam. Đặc biệt, Việt Nam đã tham gia 16 hiệp định thương mại tự do (FTA). Với 16 FTA đang thực thi và đàm phán, Việt Nam trở thành tâm điểm của mạng lưới khu vực thương mại tự do rộng lớn, chiếm 59% dân số thế giới và 68% thương mại toàn cầu, góp phần gia tăng đan xen lợi ích của nước ta với hầu hết các đối tác hàng đầu khu vực và thế giới.

Điểm sáng của thành tựu hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam trong thời gian gần đây là thúc đẩy ký kết, phê chuẩn và triển khai hiệu quả Hiệp định Đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), phê chuẩn Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu (EVFTA), phát huy vai trò Chủ tịch ASEAN 2020 thúc đẩy triển khai Cộng đồng kinh tế ASEAN và liên kết kinh tế giữa ASEAN với các đối tác, chủ động tham gia, đóng góp tích cực tại các cơ chế đa phương như: Liên Hợp Quốc, Tổ chức Thương mại thế giới (WTO), Diễn đàn Hợp tác kinh tế châu Á - Thái Bình Dương (APEC), Hội nghị Thượng đỉnh Á - Âu (ASEM), Hợp tác tiểu vùng sông Mê Công…

Trong bối cảnh dịch Covid-19 còn diễn biến phức tạp, trọng tâm hàng đầu trong hội nhập kinh tế của Việt Nam là việc thực thi và tận dụng hiệu quả các cơ hội từ các FTA, nhất là Hiệp định CPTPP, Hiệp định EVFTA, các hiệp định của ASEAN với các đối tác để phục hồi và phát triển kinh tế. Đồng thời, tăng cường sự tham gia của cộng đồng DN và các hiệp hội ngành hàng trong quá trình triển khai các cam kết, đề xuất giải pháp nâng cao năng lực cạnh tranh của DN, ngành hàng, hỗ trợ DN trong phòng vệ thương mại.

Vượt qua những thử thách chưa từng có tiền lệ, Việt Nam đã xây dựng một mô hình kinh tế tổng quát là phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, hiện đại và hội nhập quốc tế; hướng tới mục tiêu phát triển, lấy con người làm trung tâm, vì một Việt Nam "dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh", phát triển bền vững, bao trùm và hội nhập.■

Nâng cao năng lực, hiệu quả kiểm toán môi trường của Kiểm toán Nhà nước

❒ HỒNG HÒA

Trên cơ sở nhìn nhận rõ những kết quả đạt được cũng như những bất cập, hạn chế trong công tác kiểm toán môi trường (KTMT) thời gian qua, tại Tọa đàm "Trao đổi kinh nghiệm kiểm toán và các phát hiện kiểm toán trong kiểm toán môi trường" do KTNN tổ chức ngày 25/8, các đại biểu đã đề cập toàn diện các vấn đề về KTMT, trong đó nhấn mạnh yêu cầu nâng cao năng lực kiểm toán nhằm từng bước nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác KTMT của KTNN.

Quang cảnh buổi Tọa đàm *Ảnh: LÊ HÒA*

Khó khăn, thách thức trong kiểm toán môi trường

Với việc lựa chọn những vấn đề nóng, được dư luận xã hội quan tâm, thời gian qua, KTNN đã từng bước triển khai một số cuộc KTMT dưới hình thức kiểm toán hoạt động, trong đó tập trung đi sâu đánh giá tính kinh tế, hiệu lực, hiệu quả của công tác quản lý môi trường. Kết quả kiểm toán đã chỉ ra những hạn chế trong công tác quản lý nhà nước về môi trường, những bất cập, lỗ hổng trong hệ thống pháp luật cũng như hạn chế trong việc tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường của các cơ quan, đơn vị, dự án; từ đó đưa ra những kiến nghị phù hợp, kịp thời.

Điển hình như các cuộc kiểm toán: Hoạt động quản lý nhập khẩu phế liệu giai đoạn 2016-2018 tại Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Công Thương, Bộ Tài chính; Hoạt động quản lý và xử lý nước thải, chất thải các khu công nghiệp; Hoạt động quản lý và xử lý nước thải, chất thải y tế; Việc thực hiện giải pháp giảm sử dụng túi ni lông thông thường của TP. HCM theo đề án của Chính phủ…

Tuy nhiên, lãnh đạo KTNN và bản thân mỗi kiểm toán viên đều nhận thức rõ KTMT là một lĩnh vực kiểm toán rất mới mẻ và khó. Vì vậy, dưới các góc độ tiếp cận khác nhau, các ý kiến tại Tọa đàm chỉ ra rằng, việc triển khai thực hiện công tác KTMT của KTNN còn gặp không ít khó khăn, thách thức. Theo bà Hán Thị Bích Hồng - Phó Trưởng phòng Kiểm toán hoạt động (Vụ Tổng hợp), mặc dù thành quả bước đầu trong phát triển KTMT của KTNN là tương đối khả quan song cũng cần xác định KTMT là khái niệm mới ở Việt Nam, do đó, kinh nghiệm KTMT đối với kiểm toán viên nhà nước còn hạn chế. Bên cạnh đó, hệ thống cơ sở dữ liệu về KTMT còn sơ sài, chưa được xây dựng một cách đầy đủ và chuyên nghiệp để phục vụ tốt cho công tác kiểm toán.

Từ thực tế đơn vị, đại diện KTNN khu vực VI chia sẻ, KTMT đòi hỏi kiểm toán viên phải có kiến thức và kỹ năng kiểm toán tương đối toàn diện, đặc biệt là các kỹ năng trong kiểm toán hoạt động như xây dựng tiêu chí kiểm toán, đánh giá trọng yếu, rủi ro kiểm toán. Trong khi đó, lực lượng kiểm toán viên của KTNN trong lĩnh vực này còn đang mỏng và thiếu.

Phó Tổng Kiểm toán Nhà nước Đoàn Xuân Tiên nhận định, do KTMT là lĩnh vực mới và khó, vì vậy, từ thực tiễn có thể thấy năng lực KTMT của KTNN còn hạn chế cả về đội ngũ, kiến thức, kinh nghiệm kiểm toán cũng như trong công tác tổ chức thực hiện. Quá trình xác định mục tiêu kiểm toán, xác định tiêu chí kiểm toán đối với từng nội dung kiểm toán sao cho khả thi, xác định cách thức, phương pháp thu thập bằng chứng kiểm toán phù hợp còn lúng túng. Bên cạnh đó, giới hạn về thời gian kiểm toán cũng là khó khăn, hạn chế trong công tác KTMT.

Đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả kiểm toán môi trường

Từ những khó khăn, thách thức trên, tại Tọa đàm, các đại biểu đến từ các đơn vị kiểm toán trong toàn Ngành đã chia sẻ, thảo luận về kinh nghiệm KTMT, từ đó đề xuất nhiều giải pháp nhằm nâng cao năng lực kiểm toán và chất lượng của các cuộc KTMT. Trong đó, nhiều ý kiến đề nghị, kế hoạch kiểm toán trong những năm tới cần tiếp tục tập trung ưu tiên lựa chọn những vấn đề trọng yếu trong quản lý nhà nước về môi trường; có kế hoạch kiểm toán trung hạn, hằng năm việc thực hiện nhiệm vụ, mục tiêu về môi trường trong Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững. Đồng thời, cần xác định KTMT là một trong những nội dung quan trọng và mang tính đột phá trong Chiến lược phát triển KTNN đến năm 2030.

Đặc biệt, các ý kiến đều nhấn mạnh việc đổi mới cách thức tổ chức KTMT. Theo đó, trong thời gian tới, KTNN cần ưu tiên tổ chức các cuộc kiểm toán với phạm vi toàn ngành, nhằm đưa ra những đánh giá chuyên sâu theo từng lĩnh vực cụ thể. Việc lựa chọn các chủ đề kiểm toán cần phù hợp, có sự cân đối giữa tính khả thi của cuộc kiểm toán và tầm quan trọng của vấn đề. Theo ông Tô Tuấn Anh (KTNN chuyên ngành III), thời gian tới, có thể thu thập những báo cáo về hiện trạng môi trường quốc gia của Bộ Tài nguyên và Môi trường (TN&MT) hoặc các báo cáo về môi trường của sở TN&MT các địa phương, nhằm nghiên cứu, đề xuất xây dựng một kế hoạch KTMT mang tính dài hạn; đồng thời, học hỏi và áp dụng có chọn lọc những kinh nghiệm quốc tế trong việc triển khai KTMT.

Bà Nguyễn Thị Vinh Nga - Trưởng phòng Kiểm toán hoạt động (KTNN khu vực IV) - chia sẻ: Để đảm bảo tính khả thi thì việc lựa chọn mục tiêu kiểm toán phải phù hợp với chủ đề kiểm toán, lựa chọn số lượng mục tiêu trọng điểm để cuộc kiểm toán có chiều sâu; không chọn nhiều mục tiêu để tránh trùng lặp, chồng chéo, dàn trải. Việc thiết lập mục tiêu kiểm toán phải phù hợp thực tiễn để có đánh giá phù hợp và đạt được sự đồng thuận của đơn vị được kiểm toán. Mục tiêu, tiêu chí kiểm toán cần cụ thể, đảm bảo tính dễ hiểu cho các kiểm toán viên khi thực hiện kiểm toán.

Trong thu thập bằng chứng kiểm toán, nhiều ý kiến cho rằng, ngoài những phương pháp truyền thống thì phương pháp phỏng vấn lấy ý kiến cộng đồng dân cư và phương pháp kiểm tra hiện trường được sử dụng đối với các dự án chọn kiểm toán chi tiết sẽ đặc biệt phát huy tác dụng trong công tác KTMT. Đặc biệt, KTMT thường kết hợp của cả ba loại hình (nội dung) kiểm toán, trong đó, kiểm toán hoạt động giữ vai trò chủ đạo. Vì vậy, đòi hỏi kiểm toán viên thực hiện KTMT phải có kiến thức và kỹ năng kiểm toán tương đối toàn diện, đặc biệt là các kỹ năng trong kiểm toán hoạt động như: xây dựng tiêu chí kiểm toán, đánh giá trọng yếu, rủi ro kiểm toán... Thực tế đó đặt ra yêu cầu về việc tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, nâng cao năng lực, kỹ năng KTMT cho kiểm toán viên. Đồng thời, để các cuộc KTMT đạt hiệu quả cao, cần áp dụng phương pháp hiện đại dựa trên công nghệ để thực hiện kiểm toán; đẩy mạnh công tác truyền thông về kết quả KTMT để nâng cao nhận thức của xã hội về lĩnh vực kiểm toán này.■

Phó Kiểm toán trưởng KTNN chuyên ngành III Đinh Văn Dũng: Để thực hiện tốt công tác kiểm toán trong lĩnh vực môi trường, ưu tiên hàng đầu là tăng cường năng lực cho đội ngũ kiểm toán viên thực hiện nhiệm vụ KTMT thông qua các hình thức như hội nghị, hội thảo và các khóa đào tạo chuyên môn về môi trường, KTMT trong nước và quốc tế; khuyến khích cán bộ trong Ngành nghiên cứu khoa học về KTMT để có cơ sở lý luận tốt trong việc triển khai và áp dụng các cuộc KTMT; thông qua hoạt động kiểm toán hợp tác giữa các cơ quan kiểm toán dưới hình thức kiểm toán song song hoặc kiểm toán chung nhằm góp phần tăng cường sự hiểu biết, học hỏi lẫn nhau giữa các cơ quan KTNN.■

Tiếp tục rà soát, hoàn thiện các chương trình bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng kiểm toán

Chiều 25/8, KTNN đã tổ chức họp rà soát, bổ sung, hoàn thiện Tài liệu Bồi dưỡng ngạch Kiểm toán viên (KTV). Tài liệu được biên soạn nhằm trang bị kiến thức quản lý có liên quan đến hoạt động kiểm toán lĩnh vực công của KTNN; kiến thức chuyên môn và kỹ năng nghiệp vụ kiểm toán nói chung để học viên có thể thực hiện nhiệm vụ ở cấp bậc KTV.

Đối tượng của chương trình đào tạo là công chức làm công tác kiểm toán đã hoàn thành chương trình bồi dưỡng chuyên môn Tiền KTV; công chức mới được tiếp nhận về Ngành để làm công tác kiểm toán hoặc công chức, viên chức khác trong Ngành có nhu cầu chuyển sang ngạch KTV đã hoàn thành Chương trình Bồi dưỡng chuyên môn Tiền KTV; các đối tượng khác cần bồi dưỡng, bổ trợ kiến thức và kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ kiểm toán.

Chương trình có tổng thời gian đào tạo là 356 tiết, bao gồm 2 hợp phần: Khối kiến thức cơ sở chuyên môn; Kiến thức chuyên môn, kỹ năng nghiệp vụ kiểm toán. Các nội dung trong từng hợp phần đã được nghiên cứu, rà soát, bổ sung, hoàn thiện theo hướng cập nhật các văn bản, chính sách, chế độ của Nhà nước và quy trình, quy định của KTNN; đảm bảo tính khoa học, logic, hiện đại và gắn với thực tiễn hoạt động kiểm toán; rút gọn một số nội dung để tránh trùng lặp giữa các chương trình.

Để đảm bảo Chương trình thống nhất và phù hợp với đối tượng học, các thành viên Ban Rà soát đều nhất trí bổ sung một số nội dung như: quy định mới liên quan đến thuế và quản lý thuế, các nguyên tắc cơ bản về đầu tư công, giải thích thêm về nguồn vốn đầu tư công…; đồng thời, giảm bớt một số nội dung chuyên sâu nhằm đảm bảo cho KTV hiểu và ứng dụng vào thực tế.

Trước đó, KTNN cũng đã tổ chức họp Hội đồng thẩm định Chương trình Bồi dưỡng kiến thức tài chính, kế toán cho KTV tại các KTNN chuyên ngành, khu vực, đơn vị tham mưu tốt nghiệp khối ngành kỹ thuật và các cá nhân khác có nhu cầu. Chương trình gồm 2 module: Quản lý và phân tích NSNN, Kế toán các đơn vị hành chính, với 4 chuyên đề và thời lượng là 68 tiết. Hội đồng thẩm định thống nhất Chương trình Bồi dưỡng đạt yêu cầu và đề nghị Ban Xây dựng Chương trình tổng hợp, hoàn thiện tài liệu để trình Tổng Kiểm toán Nhà nước phê duyệt.■

T.LÊ

Bồi dưỡng kiến thức kiểm toán thuế

Sáng 26/8, tại Hà Nội, KTNN đã khai giảng Lớp Bồi dưỡng kiến thức kiểm toán thuế cho hơn 40 học viên đến từ các đơn vị trực thuộc KTNN. Lớp học dành cho công chức được phân công kiểm toán trong lĩnh vực quản lý thu thuế, có từ 4 - 8 năm kinh nghiệm và các đối tượng khác cần bồi dưỡng kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ kiểm toán lĩnh vực quản lý thu thuế.

Theo kế hoạch, Lớp Bồi dưỡng sẽ diễn ra đến ngày 28/8, với 3 chuyên đề: Tổng quan về thuế và hệ thống thuế ở Việt Nam; Kỹ năng kiểm toán công tác quản lý thuế tại địa phương - Nội dung kiểm toán tại cơ quan thuế; Kỹ năng kiểm toán công tác quản lý thuế tại địa phương - Nội dung kiểm toán tại cơ quan hải quan. Khóa học tập trung giới thiệu các nội dung liên quan đến lý luận nền tảng và chia sẻ kinh nghiệm kiểm toán công tác quản lý thu ngân sách tại cơ quan thuế và hải quan địa phương, qua đó giúp học viên vận dụng tốt kiến thức vào thực tiễn hoạt động kiểm toán.■

THÙY LÊ

GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ KIỂM TOÁN LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN KHOÁNG SẢN

Triển khai kiểm toán có hiệu quả hoạt động cấp phép, khai thác khoáng sản

(Lược ghi tham luận của ông NGUYỄN THANH MINH - KTNN khu vực II - tại Tọa đàm Trao đổi kinh nghiệm kiểm toán và các phát hiện kiểm toán trong quản lý, sử dụng đất đai, tài nguyên, khoáng sản)

Năm 2019, KTNN khu vực II thực hiện kiểm toán chuyên đề: "Việc cấp phép, quản lý khai thác và sử dụng tài nguyên khoáng sản giai đoạn 2013-2018 tại tỉnh A và B". Kết quả kiểm toán đã có nhiều phát hiện và kiến nghị quan trọng giúp các địa phương chấn chỉnh công tác quản lý, sử dụng tài nguyên khoáng sản (TNKS).

KTNN đã có nhiều phát hiện và kiến nghị quan trọng giúp các địa phương chấn chỉnh công tác quản lý, sử dụng TNKS *Ảnh: NHƯ Ý*

Bất cập từ cơ chế, chính sách đến thực tiễn quản lý

Kết quả kiểm toán Chuyên đề trên đã chỉ ra những thiếu sót, bất cập sau: Địa phương ban hành một số văn bản quản lý nhà nước trong lĩnh vực khoáng sản còn chậm so với quy định và chưa đầy đủ; chưa ban hành hệ số quy đổi một số loại khoáng sản; chưa quy định cụ thể mức thu phí bảo vệ môi trường đối với đá hoa trắng sản xuất bột carbonat...

Việc chấp hành quy hoạch khoanh định các khu vực cấm, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản và quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng của địa phương cũng như các quy định pháp luật về cấp phép thăm dò, khai thác, chế biến và kinh doanh TNKS còn nhiều bất cập.

Bên cạnh đó, một số đơn vị chưa chấp hành hoạt động liên quan đến hợp đồng thuê đất. Một số chủ đầu tư chưa chấp hành quy định về đầu tư xây dựng cơ bản mỏ, môi trường. Công tác khai thác khoáng sản của DN còn sai sót như: khai thác vượt công suất quy định, thiếu hồ sơ chứng minh giám đốc điều hành mỏ đủ tiêu chuẩn theo quy định, chưa tổ chức huấn luyện an toàn lao động cho người lao động, thiếu báo cáo quan trắc môi trường, không báo cáo định kỳ khai thác khoáng sản.

Nhiều hạn chế trong công tác quản lý về vật liệu nổ công nghiệp: chưa lập biên bản kiểm tra thực địa tại bản đồ khu vực nổ mìn; chưa xây dựng kế hoạch, biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố khẩn cấp đối với kho, phương tiện vận chuyển. Việc thu hồi đóng cửa mỏ còn nhiều bất cập.

Kết quả kiểm toán cũng chỉ ra khó khăn lớn nhất trong quản lý, khai thác khoáng sản chính là vấn đề sản lượng. Thực tế, các Bộ, ngành T.Ư và địa phương đã có văn bản cùng các giải pháp như: lắp trạm cân, lắp camera... để giám sát hoạt động của DN. Tuy nhiên, chế độ tự kê khai, tự nộp, tự báo cáo đã khiến công tác quản lý sản lượng khai thác gặp rất nhiều khó khăn, dẫn đến thất thu thuế và làm ảnh hưởng đến công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực này.

Xác định điều này, trong quá trình kiểm toán, KTNN khu vực II đã lựa chọn một số nội dung trọng tâm, trong đó có vấn đề quản lý cát. Thực tế, Tiêu chuẩn Việt Nam 7570:2006 về Cốt liệu cho bê tông và vữa - yêu cầu kỹ thuật chỉ quy định cát hạt thô và cát hạt mịn, việc cấp phép của các cơ quan chức năng chỉ nói đến mỏ xây dựng, nhưng các văn bản quản lý liên quan đến tính thuế tài nguyên và thuế bảo vệ môi trường lại thể hiện cát vàng và cát đen. Như vậy, tiêu chuẩn kỹ thuật giữa cấp giấy phép và quá trình tổ chức quản lý có khác nhau. Điều đó dẫn đến hiện tượng: cấp phép một loại, bán ra thực tế một loại và kê khai một loại khác.

Năm 2017 trở về trước, việc kê khai thuế tài nguyên liên quan đến cát chỉ chênh lệch 10.000 đồng, nhưng từ năm 2018, theo khung giá của Nhà nước, giá cát có sự chênh lệch rất lớn, chẳng hạn cát đen ở tỉnh A là 70.000

Nâng tầm ảnh hưởng của cuộc kiểm toán chuyên đề quản lý, sử dụng tài nguyên khoáng sản

(Lược ghi tham luận của KTNN khu vực X tại Tọa đàm Trao đổi kinh nghiệm kiểm toán và các phát hiện kiểm toán trong quản lý, sử dụng đất đai, tài nguyên, khoáng sản)

Giai đoạn 2015-2019, KTNN khu vực X đã kiểm toán việc quản lý, sử dụng tài nguyên khoáng sản (TNKS) lồng ghép trong cuộc kiểm toán ngân sách địa phương, đồng thời kiểm toán chuyên đề này tại 6 tỉnh. Qua đó, đơn vị đã phát hiện một số sai sót chủ yếu trong khai thác, chế biến, kinh doanh TNKS và đúc rút nhiều kinh nghiệm kiểm toán.

Khai thác ngoài vùng quy hoạch, không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính

Kết quả kiểm toán của KTNN khu vực X cho thấy, các cơ quan chức năng và chính quyền các cấp chưa xử lý quyết liệt, triệt để việc khai thác khoáng sản ngoài vùng quy hoạch, khai thác vượt công suất so với giấy phép.

Một số đơn vị vẫn để xảy ra tình trạng: không lập dự án cải tạo, phục hồi môi trường, không có thiết kế mỏ; có phương án cải tạo, phục hồi môi trường hoặc phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung nhưng chưa đảm bảo yêu cầu; kê khai thiếu sản lượng tài nguyên khai thác, tính sai đơn giá, thuế suất, tỷ lệ quy đổi khoáng sản tính phí bảo vệ môi trường, chưa tính hệ số khai thác khi tính phí bảo vệ môi trường…

Đáng lưu ý, một số đơn vị không nộp tiền thuê đất, tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; tiền thuê đất và tiền khai thác khoáng sản chậm nộp nhưng cơ quan thuế chưa tổng hợp trên báo cáo tổng hợp nợ thuế; chưa tính tiền chậm nộp tiền ký quỹ bảo vệ môi trường… Điều này dẫn tới số nợ đọng thuế lớn kéo dài qua nhiều năm. Hơn nữa, việc phân bổ nguồn kinh phí thu từ phí bảo vệ môi trường trong khai thác khoáng sản không đúng quy định.

Chuẩn bị tốt mọi điều kiện, lựa chọn cách thức tổ chức kiểm toán phù hợp

Để cuộc kiểm toán chuyên đề việc quản lý, sử dụng TNKS đạt kết quả cao với những kiến nghị phù hợp, có ảnh hưởng, tác động sâu rộng, các đơn vị được giao nhiệm vụ cần thực hiện tốt một số giải pháp sau:

Thứ nhất, xác định mục tiêu của cuộc kiểm toán là góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác TNKS. Theo đó, khi kiểm toán, đoàn kiểm toán phải chỉ ra những hạn chế, bất cập và nguyên nhân từ góc nhìn pháp luật, chính sách và quản lý, tổ chức thực hiện; tác động qua lại giữa việc quản lý, sử dụng TNKS và kiểm soát ô nhiễm môi trường để kiến nghị hoàn thiện hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách cũng như công tác quản lý, sử dụng TNKS.

Thứ hai, chuẩn bị tốt các điều kiện cần thiết để tiến hành kiểm toán. Cụ thể, việc lựa chọn chuyên đề tùy thuộc vào yêu cầu quản lý, diễn biến tình hình tài chính ngân sách, các yêu cầu phục vụ nhiệm vụ chính trị của Quốc hội, Chính phủ hay dựa trên các phân tích về rủi ro quản lý của KTNN. Lựa chọn chủ đề cần kỹ lưỡng, mang lại lợi ích trực tiếp cho yêu cầu quản lý, phù hợp với đặc điểm nguồn lực của đơn vị thực hiện kiểm toán.

Đề cương kiểm toán phải đầy đủ, chặt chẽ, chỉ ra mục tiêu tổng quát, cụ thể; nội dung ngắn gọn, súc tích; nêu rõ trọng tâm kiểm toán, phương pháp thực hiện, có hướng dẫn chi tiết. Mẫu biểu hồ sơ đảm bảo đầy đủ thông tin, dễ hiểu, dễ thu thập, phù hợp với nguồn dữ liệu sẵn có tại các đơn vị, phục vụ tốt việc phân tích, đánh giá, kết luận và kiến nghị.

Công tác tổ chức khảo sát, lập kế hoạch kiểm toán là khâu hết sức quan trọng để đảm bảo có thể thu thập được đầy đủ thông tin làm cơ sở cho việc lựa chọn đơn vị được kiểm toán, bố trí nhân sự đoàn, tổ kiểm toán.

Thứ ba, cần lựa chọn kiểm toán viên am hiểu về lĩnh vực được giao, có trình độ chuyên môn tốt, có khả năng phân tích, tổng hợp, đánh giá khái quát vấn đề và ý thức trách nhiệm cao. Nhân sự đoàn kiểm toán cần đồng đều về trình độ, phù hợp với đặc điểm của đơn vị được kiểm toán. Thành viên đoàn kiểm toán cần nghiên cứu kỹ đề cương, mẫu biểu hồ sơ, cập nhật các thông tin, văn bản, cơ chế, chính sách liên quan đến chuyên đề kiểm toán.

Thứ tư, đơn vị được giao nhiệm vụ có thể tổ chức thành cuộc kiểm toán chuyên đề độc lập hoặc kiểm toán lồng ghép với cuộc kiểm toán ngân sách địa phương.

GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ KIỂM TOÁN LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN KHOÁNG SẢN

đồng và cát vàng là 245.000 đồng. Thực trạng này dẫn đến gian lận lớn trong kê khai. Điều đáng nói là cơ quan quản lý giám sát hầu như không phát hiện ra vấn đề này. Vì thế, trong quá trình làm việc với cơ quan thuế, KTNN khu vực II đã yêu cầu cơ quan này báo cáo các DN trong niên độ phải kê khai sản lượng cát đen và cát vàng. Sau khi có số liệu, KTNN khu vực II làm việc với Sở Tài nguyên và Môi trường để yêu cầu cung cấp hồ sơ cấp mỏ. Kết quả kiểm toán giúp địa phương nhìn nhận rõ những bất cập để có biện pháp tăng cường quản lý nhà nước, ngăn ngừa tình trạng gian lận trong kê khai sản lượng và hạn chế thất thoát ngân sách.

Tăng cường áp dụng công nghệ mới, đổi mới toàn diện hoạt động kiểm toán

Để nâng cao hiệu quả công tác kiểm toán lĩnh vực tài nguyên khoáng sản, KTNN cần thực hiện một số giải pháp sau:

Đổi mới hoạt động kiểm toán việc quản lý, sử dụng TNKS, trọng tâm là đổi mới công tác xây dựng kế hoạch kiểm toán, phương pháp kiểm toán và kỹ thuật kiểm toán.

Nghiên cứu mở rộng phạm vi, nội dung kiểm toán để phát hiện, ngăn ngừa kịp thời các sai phạm, chấn chỉnh công tác quản lý, sử dụng TNKS.

Trên cơ sở kết quả kiểm toán có tính chất trọng yếu, nhiều nội dung kiến nghị có tầm vĩ mô, cần nghiên cứu xây dựng đề cương kiểm toán, tổ chức tập huấn, đào tạo chuyên sâu nhằm xây dựng lực lượng kiểm toán viên nòng cốt, có trình độ chuyên môn.

Tăng cường kiểm toán việc quản lý, khai thác khoáng sản thông qua áp dụng công nghệ mới, phân tích trọng yếu rủi ro, áp dụng phương pháp theo tư vấn đo đạc hiện trường mỏ, xác định trữ lượng chưa khai thác và so sánh với trữ lượng khi bàn giao mỏ để đối chiếu sản lượng khai thác nhằm phát hiện gian lận trốn thuế.

Thường xuyên trao đổi, chia sẻ, cập nhật thông tin với các Bộ, ngành, địa phương trong quá trình kiểm toán nhằm đưa ra các giải pháp nâng cao hiệu quả và chất lượng kiểm toán chuyên đề, đồng thời tạo sự đồng thuận trong kết luận và kiến nghị kiểm toán.

Hằng năm, căn cứ kết quả kiểm toán chuyên đề quản lý, khai thác khoáng sản, tổ chức tọa đàm, nghiên cứu, trao đổi, đánh giá, rút kinh nghiệm nhằm nâng cao hiệu quả kiểm toán chuyên đề, đồng thời xây dựng Cẩm nang để phục vụ tốt hơn cho công tác kiểm toán kỳ sau.■

Việc tổ chức lồng ghép kiểm toán chuyên đề TNKS với cuộc kiểm toán ngân sách địa phương nên áp dụng tại địa phương có các đơn vị khai thác với quy mô, sản lượng, phạm vi nhỏ. Điều đó sẽ giúp tiết kiệm thời gian, kinh phí cũng như tránh phiền phức cho địa phương. Tuy nhiên, để có thể đánh giá sâu về các nội dung của chuyên đề, các đoàn kiểm toán nên thành lập tổ kiểm toán riêng, xuyên suốt tại các cơ quan có liên quan để tập trung vào mục tiêu kiểm toán; đồng thời, lựa chọn đầu mối kiểm toán phù hợp, tập trung vào các đơn vị có vấn đề điển hình để có thể đánh giá đúng trọng tâm, tiết kiệm thời gian, không bị ảnh hưởng bởi những trường hợp cá biệt, không đại diện cho tổng thể.

Tổ chức cuộc kiểm toán chuyên đề độc lập nếu chuyên đề có phạm vi rộng, liên quan đến nhiều nguồn tài liệu, số liệu khác nhau ngoài báo cáo tài chính để thực hiện các nội dung kiểm toán chuyên sâu, số liệu xuyên suốt và tương đồng giữa các đơn vị được kiểm toán, phân tích sâu và rộng các số liệu, tài liệu thu thập được, từ đó đánh giá, kết luận toàn diện, sâu sắc. Để tổ chức thực hiện hiệu quả, lãnh đạo đoàn kiểm toán cần chỉ đạo sâu sát, thống nhất đối với đoàn, tổ kiểm toán; thường xuyên trao đổi thông tin với các tổ kiểm toán; phổ biến kịp thời những thay đổi về nội dung, cách thức tiến hành kiểm toán cũng như kinh nghiệm kiểm toán mà kiểm toán viên thu thập được trong quá trình kiểm toán; chỉ đạo đoàn kiểm toán tập trung vào những vấn đề nổi cộm để đưa ra kết luận và kiến nghị có ảnh hưởng lớn. Cùng với đó, đoàn kiểm toán cần lựa chọn các đầu mối kiểm toán phù hợp, tăng cường khảo sát, bám sát đề cương kiểm toán, mẫu biểu hồ sơ, kịp thời thông tin về các vướng mắc, vấn đề phát sinh để có điều chỉnh kịp thời.

Thứ năm, tập huấn, trao đổi những nội dung liên quan trước khi lập kế hoạch và thực hiện kiểm toán.■

Để công tác kiểm toán lĩnh vực tài nguyên khoáng sản đạt kết quả tốt

(Lược ghi tham luận của ThS. NGUYỄN NHẬT LINH - KTNN khu vực VIII - tại Tọa đàm Trao đổi kinh nghiệm kiểm toán và các phát hiện kiểm toán trong quản lý, sử dụng đất đai, tài nguyên, khoáng sản)

Thời gian qua, tình trạng khai thác khoáng sản trái phép tiếp tục diễn biến phức tạp tại một số tỉnh Duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên; nhiều đơn vị tranh thủ khai thác ngay sau khi được cấp phép mà không hoàn thiện thủ tục theo quy định làm ảnh hưởng đến môi trường, thất thoát tài nguyên, gây thất thu NSNN… Thực trạng này đã được KTNN khu vực VIII chỉ ra qua công tác kiểm toán.

Nhiều kẽ hở trong quản lý, sử dụng tài nguyên khoáng sản

Giai đoạn 2017-2019, qua công tác kiểm toán tại một số tỉnh Duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên, KTNN khu vực VIII đã phát hiện nhiều sai phạm trong quản lý, sử dụng tài nguyên khoáng sản (TNKS), cụ thể như:

Tình trạng khai thác khoáng sản trái phép tiếp tục diễn biến phức tạp tại một số tỉnh Duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên *Ảnh tư liệu*

Việc quy hoạch khu vực hoạt động khoáng sản và các quy hoạch khác của địa phương có sự chồng lấn dẫn đến những vướng mắc, vi phạm trong hoạt động khoáng sản: quy hoạch khu du lịch chồng lấn lên diện tích đã được cấp phép khai thác khoáng sản; cấp phép khai thác khoáng sản chồng lấn lên dự án thuộc khu vực lâm nghiệp, rừng phòng hộ đầu nguồn; quy hoạch khu nông nghiệp cao chồng lấn lên khu vực đã cấp phép khai thác mỏ sét...

Nhiều địa phương chưa lập quy hoạch khoáng sản phân tán nhỏ lẻ, khoáng sản mới phát hiện để đưa vào quản lý, cấp phép theo thẩm quyền. Cấp phép thăm dò, khai thác khoáng sản không đúng thẩm quyền. Việc kiểm tra, giám sát trong quá trình thi công chưa được Sở Tài nguyên các tỉnh quan tâm dẫn đến còn tiềm ẩn nhiều rủi ro trong xác định trữ lượng khoáng sản.

Tại các tỉnh, việc cho phép khai thác tạm thời với thời hạn ngắn dẫn đến các sai phạm dây chuyền như: không tiến hành thăm dò phê duyệt trữ lượng; không lập được dự án khai thác (chỉ lập đề án khai thác), thiết kế cơ sở, thiết kế mỏ; vi phạm pháp luật khoáng sản và có nguy cơ tiềm ẩn mất an toàn lao động, ô nhiễm môi trường trong khai thác. Do nhu cầu thị trường xây dựng lớn, việc nạo vét, khai thác cát lòng sông trái phép diễn ra phức tạp và có xu hướng ngày càng gia tăng, dẫn đến tình trạng sạt lở nghiêm trọng các tuyến đường dọc bờ sông.

Ngoài ra, tình trạng khai thác khoáng sản không có giấy phép còn diễn ra phổ biến dưới các hình thức: đang thăm dò hoặc thăm dò xong nhưng chưa được cấp phép, DN đã thực hiện khai thác; không được cấp giấy phép nhưng DN vẫn tiến hành khai thác. Việc kiểm tra, rà soát giấy phép và tình hình khai thác của DN chưa được Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh quan tâm đúng mức, dẫn đến thất thu số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền của UBND các tỉnh hoặc DN có thể gian lận, không kê khai khối lượng các sản phẩm phụ đi kèm trong quá trình khai thác sản phẩm chính để trốn thuế tài nguyên và phí bảo vệ môi trường.

Tình trạng DN khai thác vượt so với công suất theo giấy phép diễn ra phổ biến. Thậm chí, có trường hợp thành lập hai DN liên kết để mua bán qua lại nhằm gian lận kê khai thuế tài nguyên và phí bảo vệ môi trường. Một số đơn vị không đầu tư máy móc, công nghệ để chế biến khoáng sản, hoặc có đầu tư nhưng cho đơn vị khác thuê lại nhằm mục đích bán khoáng sản thô, gian lận trong việc kê khai thuế, phí.

Qua kiểm toán, KTNN khu vực VIII cũng phát hiện nhiều vi phạm trong việc thực hiện nghĩa vụ tài chính: nợ tiền cấp quyền khai thác khoáng sản kéo dài; khai sai giá tính thuế tài nguyên; vi phạm về định mức vật tư, tỷ trọng, tỷ lệ bóc đất đá, tỷ lệ hao hụt; chưa làm thủ tục thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, ký quỹ phục hồi môi trường... gây thất thu ngân sách.

Xác định đúng nội dung, phạm vi, đối tượng kiểm toán, tăng cường phối hợp với các cơ quan liên quan

Để công tác kiểm toán lĩnh vực TNKS đạt hiệu quả cao, trước hết, Quyết định kiểm toán cần phải đảm bảo rõ ràng, chi tiết nội dung, phạm vi kiểm toán, các thành viên trong đoàn phải có trình độ chuyên môn tương ứng với lĩnh vực kiểm toán. Đối với kiểm toán hoạt động, phải căn cứ vào mục tiêu cụ thể để đối chiếu so sánh, đánh giá hiệu quả quản lý, tránh tình trạng kiểm toán không đúng nội dung, kết luận về việc quản lý chỉ mang tính chung chung.

Cùng với đó, đối tượng kiểm toán được chọn phải là các "điểm nóng" về khai thác, chế biến khoáng sản, chuyển giao quyền khai thác khoáng sản không đúng quy định của pháp luật. Đoàn kiểm toán cần làm tốt công tác thu thập, phân tích thông tin, cơ sở dữ liệu của DN trước khi ra quyết định kiểm toán; phối kết hợp chặt chẽ với các cơ quan thanh tra, thuế, cảnh sát môi trường… để nắm được thông tin đa chiều, vừa tiết kiệm thời gian vừa phát hiện đúng trọng tâm, trọng điểm, nâng cao hiệu quả kiểm toán.

Khi xây dựng kế hoạch kiểm toán, các đoàn kiểm toán có thể lồng ghép nội dung kiểm toán công tác quản lý nhà nước về khoáng sản với nội dung kiểm toán báo cáo tài chính tại các đơn vị thông qua hoạt động kiểm toán ngân sách địa phương nhằm phát hiện kịp thời hành vi tham nhũng, lãng phí, sai phạm trong quản lý, cấp phép, khai thác TNKS tại các cơ quan quản lý nhà nước và các tổ chức, cá nhân có hoạt động khoáng sản.

Kiểm toán hoạt động khoáng sản liên quan đến nhiều lĩnh vực, vì vậy, đội ngũ kiểm toán viên cần thường xuyên cập nhật văn bản pháp luật, được đào tạo, bồi dưỡng kiến thức nghiệp vụ chuyên môn không chỉ về kế toán, kiểm toán, thuế mà cả về thiết kế, địa chất… Đoàn kiểm toán cũng phải phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành để trao đổi thông tin, nâng cao trình độ.

Mặt khác, KTNN và cơ quan thanh tra, kiểm tra có chức năng nhiệm vụ khác nhau nhưng cùng chung một điểm là kiểm tra việc tuân thủ các quy định pháp luật của tổ chức, cá nhân trong hoạt động thăm dò, khai thác khoáng sản. Do đó, KTNN cần có quy chế phối hợp các cơ quan thanh tra để không trùng lặp về nội dung và giảm bớt sức ép cho tổ chức, cá nhân được kiểm tra, tiết kiệm kinh phí của Nhà nước.■

GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ KIỂM TOÁN LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN KHOÁNG SẢN

Đổi mới tổ chức kiểm toán lĩnh vực tài nguyên khoáng sản theo hướng tăng cường áp dụng công nghệ

❒ **ThS. DƯƠNG QUANG CHÍNH** - *Chánh Thanh tra KTNN và ThS. VŨ KIM TUYẾN - KTNN chuyên ngành VI*

Kinh nghiệm quốc tế và thực tiễn hoạt động kiểm toán thời gian qua cho thấy, đổi mới phương pháp kiểm toán lĩnh vực tài nguyên khoáng sản (TNKS) theo hướng tăng cường nghiên cứu, áp dụng công nghệ hiện đại đã mang lại hiệu quả thiết thực. Đây là điều kiện quan trọng giúp các kiểm toán viên (KTV) thu thập đầy đủ bằng chứng kiểm toán phù hợp, từ đó xác định mức độ sai phạm, đưa ra nhiều kiến nghị xác đáng đối với các đơn vị khai thác TNKS.

Việc áp dụng khoa học công nghệ sẽ giúp KTNN xác định đúng khối lượng TNKS đã khai thác
Ảnh tư liệu

Bước tiến mới trong kiểm toán lĩnh vực tài nguyên khoáng sản

Trong những năm qua, KTNN đã tổ chức kiểm toán lĩnh vực TNKS theo 2 mô hình chủ yếu là: kiểm toán lồng ghép trong các cuộc kiểm toán báo cáo tài chính, ngân sách địa phương và kiểm toán chuyên đề mang tính chuyên sâu. Qua đó, KTNN đã phát hiện nhiều bất cập trong công tác cấp phép thăm dò, khai thác khoáng sản. Đặc biệt, những kiến nghị của KTNN đã thúc đẩy việc minh bạch, công khai công tác quản lý TNKS và quản lý, sử dụng nguồn thu từ hoạt động này; cung cấp thông tin có giá trị làm cơ sở cho Quốc hội, HĐND và UBND tỉnh xem xét, lựa chọn, điều chỉnh, thực thi chính sách quản lý và các khoản thu NSNN; cảnh báo, răn đe và hạn chế tình trạng thất thoát, lãng phí nguồn TNKS; sửa đổi, hoàn thiện cơ chế, chính sách để không ngừng nâng cao hiệu quả quản lý sử dụng nguồn thu từ hoạt động khai thác TNKS.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, hầu hết các đoàn kiểm toán đều áp dụng các phương pháp kiểm toán cơ bản. Đáng lưu ý, bên cạnh phương pháp này, bước tiến mới trong hoạt động kiểm toán lĩnh vực TNKS là KTNN đã thí điểm sử dụng phương pháp thuê chuyên gia, công nghệ viễn thám. Đây là phương pháp đặc thù giúp xác định chính xác thể tích TNKS đã khai thác. Nhờ đó, các phát hiện cũng như kiến nghị kiểm toán có tầm ảnh hưởng lớn và thuyết phục, góp phần nâng cao vị thế của KTNN. Thành công này đã được minh chứng qua hoạt động cũng như kết quả đạt được từ cuộc kiểm toán ngân sách, tiền và tài sản năm 2016 của TP. Hải Phòng do KTNN khu vực VI thực hiện vào năm 2017.

Tuy nhiên, thực tiễn hoạt động kiểm toán lĩnh vực TNKS cho thấy, số lượng các cuộc kiểm toán chuyên đề riêng vẫn còn khiêm tốn. Kết quả kiểm toán mới tập trung chủ yếu ở khía cạnh tuân thủ pháp luật, thực hiện các nghĩa vụ về tài chính. Các đoàn kiểm toán vẫn gặp nhiều khó khăn, thách thức trong việc áp dụng các phương pháp kiểm toán đặc thù cũng như công nghệ hiện đại vào hoạt động kiểm toán. Việc xác định sản lượng khoáng sản đã khai thác mới chủ yếu dựa trên tài liệu do DN cung cấp… Bởi vậy, yêu cầu cấp thiết đặt ra đối với KTNN là đổi mới phương pháp kiểm toán để thu thập đầy đủ bằng chứng phù hợp, từ đó xác định mức độ sai phạm, kiến nghị thực hiện nghĩa vụ tài chính, bảo vệ môi trường một cách thuyết phục đối với các đơn vị khai thác TNKS.

Sử dụng chuyên gia, tăng cường ứng dụng công nghệ hiện đại

Để đổi mới việc tổ chức kiểm toán công tác quản lý, khai thác TNKS, trước hết, KTNN cần mở rộng phạm vi kiểm toán, gia tăng số lượng các cuộc kiểm toán; chú trọng đến những vấn đề "nóng" của ngành khai khoáng. Mặt khác, thực tế cho thấy, ngành khai khoáng đang phát triển nhưng còn nhiều hạn chế, yếu kém trong công tác quản lý nhà nước. Điều đó đòi hỏi KTNN phải tổ chức phương thức kiểm toán thích hợp để đánh giá, kiến nghị ngành khai

"Công việc đổi mới đầu tiên và có ý nghĩa quyết định sự thành công của việc kiểm toán lĩnh vực TNKS là khâu lập kế hoạch: từ lập KHKT trung hạn, KHKT năm đến KHKT tổng quát của cuộc kiểm toán. Trong đó, cần hoạch định rõ các giai đoạn kiểm toán, các vấn đề cần kiểm toán theo thứ tự ưu tiên, kế hoạch tổ chức đoàn kiểm toán, cách thức và phương pháp tiến hành..." - ***ThS. Dương Quang Chính và ThS. Vũ Kim Tuyến.***■

"Yếu tố then chốt đảm bảo thành công của cuộc kiểm toán lĩnh vực TNKS là việc áp dụng công nghệ nhằm thu thập các bằng chứng phù hợp, đầy đủ, làm cơ sở cho các kiến nghị khách quan, khả thi" - ***ThS. Dương Quang Chính và ThS. Vũ Kim Tuyến.***■

Kiến nghị kiểm toán giúp chấn chỉnh công tác quản lý nhà nước về tài nguyên khoáng sản

(Lược ghi tham luận của bà NÔNG THỊ LỊCH - KTNN chuyên ngành II - tại Tọa đàm Trao đổi kinh nghiệm kiểm toán và các phát hiện kiểm toán trong quản lý, sử dụng đất đai, tài nguyên, khoáng sản)

Thực tiễn hoạt động kiểm toán của KTNN thời gian qua đã chỉ ra nhiều bất cập trong công tác quản lý nhà nước về tài nguyên khoáng sản (TNKS), gây thất thoát NSNN.

Chậm triển khai nhiều quy định, buông lỏng quản lý việc khai thác khoáng sản

Một trong những bất cập nổi cộm được KTNN chỉ ra là nhiều quy định pháp luật về khoáng sản chậm được triển khai, tính khả thi chưa cao. Chẳng hạn, Luật Khoáng sản ban hành năm 2010 nhưng đến năm 2013, Chính phủ mới có Nghị định số 203/NĐ-CP quy định về phương pháp, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (Nghị định 203), dẫn đến các đơn vị khai thác khoáng sản còn nợ 2.835 tỷ đồng tiền cấp quyền khai thác khoáng sản trong giai đoạn 2010-2013. Một số tỉnh, thành phố ban hành văn bản giá tính thuế đối với tài nguyên, quy định tỷ lệ quy đổi từ số lượng khoáng sản thành phẩm ra số lượng khoáng sản nguyên khai chưa đúng quy định.

Công tác xác định chi phí đánh giá tiềm năng khoáng sản, thăm dò khoáng sản tại các địa phương chưa được triển khai. Một số tổ chức, cá nhân có hoạt động khai thác khoáng sản chấp hành nghĩa vụ hoàn trả chi phí đánh giá, thăm dò của Nhà nước chậm so với quy định. Nguyên nhân là do chế tài trong các văn bản pháp luật chưa đủ mạnh, các giấy phép được cấp trước khi tổ chức, cá nhân nộp tiền hoàn trả. Bên cạnh đó, một số quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản chưa phù hợp với thực tế quản lý nhà nước tại các địa phương và khai thác khoáng sản tại các DN. Khung giá tính thuế tài nguyên đối với một số loại khoáng sản theo hướng dẫn của Bộ Tài chính còn quá cao so với thực tế. Việc thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với phần trữ lượng đã khai thác còn nhiều vướng mắc.

Cũng theo kết quả kiểm toán, từ khi Luật Khoáng sản năm 2010 có hiệu lực, công tác đấu giá cấp T.Ư còn chậm do đối tượng đấu giá là các mỏ chưa thăm dò chứa đựng nhiều rủi ro. Mặt khác, sự không đồng bộ trong quy hoạch các khu vực thăm dò, khai thác khoáng sản về địa danh, tọa độ cũng ảnh hưởng không nhỏ đến công tác này. Tại một số địa phương, quy hoạch khoáng sản chưa gắn với quy hoạch của cả nước, chưa mang tính liên kết vùng, có sự chồng lấn với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội. Trình tự, thủ tục cấp phép khai thác khoáng sản tại một số địa phương không đúng quy định.

Ngoài ra, công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động khoáng sản chưa đi sâu vào nội dung kỹ thuật chuyên ngành; chưa kiểm soát chặt chẽ sản lượng khai thác thực tế. Tình trạng khai thác khoáng sản trái phép vẫn còn diễn ra ở nhiều nơi. Công tác thanh tra chưa mang lại hiệu quả cao, chưa phát hiện hết sai sót, để lọt một số đơn vị khai thác khoáng sản vượt công suất, vượt ra ngoài khu vực cấp phép. Chính quyền nhiều địa phương chưa thực hiện hết chức năng trong kiểm tra, ngăn chặn, để xảy ra tình trạng khai thác không phép, trái phép trên địa bàn. Nhiều vi phạm phát hiện qua thanh tra không được xử phạt theo quy định, chưa có biện pháp xử lý khi đơn vị tái vi phạm.

Kiến nghị chấn chỉnh công tác quản lý tài nguyên khoáng sản

Qua kết quả kiểm toán, KTNN đã có nhiều kiến nghị chấn chỉnh công tác quản lý nhà nước TNKS nhằm thực hiện tốt Luật Khoáng sản và các chỉ thị, nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ... Theo đó, KTNN đề nghị Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam, Bộ Tài nguyên và Môi trường thực hiện tốt các giải pháp sau:

Tổng kết, đánh giá tác động của Luật Khoáng sản năm 2010, từ đó đề xuất xây dựng Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật này và các nghị định, thông tư hướng dẫn có liên quan.

Xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ Đề án Nâng cao năng lực hệ thống cơ quan quản lý nhà nước về khoáng sản, trong đó có hệ thống cơ quan thanh tra chuyên ngành khoáng sản từ T.Ư đến địa phương.

GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ KIỂM TOÁN LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN KHOÁNG SẢN

khoáng khắc phục yếu kém và thực hiện các giải pháp phát triển bền vững.

Việc thực hiện các yêu cầu trên đòi hỏi hoạt động kiểm toán lĩnh vực TNKS phải có sự điều hành chặt chẽ, khoa học, sâu sát của các cấp lãnh đạo KTNN để phối hợp hiệu quả giữa các đơn vị, các đoàn kiểm toán. Đồng thời, KTNN cần đội ngũ KTV có kiến thức, kỹ năng, trình độ chuyên môn sâu về lĩnh vực TNKS.

Trước khi lập kế hoạch kiểm toán (KHKT), KTV cần khảo sát kỹ loại khoáng sản dự kiến kiểm toán, công nghệ thăm dò, khai thác đang được các đơn vị sử dụng để kiểm tra hiện trường, lựa chọn kiểm toán; phải xuống cơ sở nhiều hơn để xác định chính xác các điểm mỏ có khả năng sai phạm. Việc lựa chọn, thuê đơn vị đo đạc phải độc lập, khách quan; kinh phí thuê chuyên gia cũng cần được xem xét để đảm bảo hiệu quả của cuộc kiểm toán. Sau khi có KHKT, đoàn kiểm toán cần tập huấn, lưu ý vấn đề an toàn cho KTV trong quá trình tác nghiệp, giám sát quá trình đo đạc để có kết quả kiểm toán tốt nhất…

Đặc biệt, trong kiểm toán công tác quản lý, khai thác TNKS, việc tăng cường áp dụng công nghệ, sử dụng phương pháp chuyên gia đo đạc hiện trường sẽ giúp KTNN xác định đúng khối lượng TNKS đã khai thác và nghĩa vụ với NSNN. Trên cơ sở đó, KTNN cần thực hiện tốt các nhiệm vụ sau cho 3 giai đoạn sắp tới:

Đối với giai đoạn 2021-2023, KHKT công tác quản lý và khai thác TNKS cần được lập thành chương trình trong KHKT trung hạn (KHKT 3 năm) để có lộ trình kiểm toàn toàn diện các nội dung kiểm toán theo chuỗi giá trị khai thác khoáng sản. Tăng cường thuê chuyên gia và các dịch vụ hỗ trợ đo đạc, xác định trữ lượng khoáng sản làm căn cứ xác định thuế và các khoản phải nộp NSNN của DN khai thác khoáng sản. Đồng thời, cử KTV ra nước ngoài học tập kinh nghiệm quốc tế về kiểm toán khai khoáng…

Giai đoạn 2024-2026, tổ chức các cuộc kiểm toán chuyên đề về quản lý và khai thác khoáng sản từ cơ quan quản lý nhà nước đến các DN khai thác và kinh doanh khoáng sản; thí điểm tổ chức kiểm toán hoạt động, kiểm toán môi trường về khai thác khoáng sản. Ứng dụng công nghệ tiên tiến vào hoạt động kiểm toán…

Giai đoạn sau 2026, xây dựng KHKT hằng năm và KHKT chiến lược để tổ chức kiểm toán trong toàn Ngành theo hướng: kiểm toán chuyên đề độc lập, chuyên sâu toàn bộ khâu quản lý và khai thác khoáng sản; thực hiện các cuộc kiểm toán hoạt động, kiểm toán môi trường về quản lý TNKS. Định kỳ 3 - 5 năm tổ chức cuộc kiểm toán chuyên đề toàn Ngành; xây dựng đội ngũ chuyên gia, cộng tác viên về ứng dụng công nghệ thông tin và công nghệ cao, đặc biệt là các công nghệ viễn thám, công nghệ đo đạc trữ lượng khoáng sản…■

Nghiên cứu hoàn thiện hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành tài nguyên và môi trường, trong đó có hệ thống chỉ tiêu thống kê lĩnh vực địa chất - khoáng sản.

Tăng cường thanh tra, kiểm tra; tuyên truyền phổ biến pháp luật nhằm nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của các tổ chức, cá nhân có hoạt động khai thác khoáng sản; kiên quyết xử lý nghiêm các vi phạm phát hiện trong quá trình thanh tra, kiểm tra. Chỉ đạo triển khai đấu giá quyền khai thác khoáng sản đối với một số mỏ thuộc thẩm quyền cấp phép của Bộ; tổ chức tổng kết, rút kinh nghiệm, đề xuất giải pháp thực hiện có hiệu quả trong các năm tiếp theo; đánh giá tình hình thực hiện Nghị định số 22/2012/NĐ-CP của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản, trên cơ sở đó kiến nghị một số nội dung sửa đổi cho phù hợp với thực tế.

Tiếp tục thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về chính sách tài chính trong hoạt động khoáng sản nhằm thu một phần kinh phí cho công tác đánh giá, thăm dò khoáng sản do Nhà nước đã đầu tư; xây dựng và trình Quốc hội ban hành Nghị quyết về miễn thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản từ ngày 01/7/2011 đến 31/12/2013; hoàn thiện, trình Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi Nghị định 203.

Để nâng cao chất lượng công tác kiểm toán lĩnh vực TNKS, toàn Ngành cần tổ chức kiểm toán chuyên đề mang tính chất thường xuyên, liên tục và giao cho một đơn vị chủ trì triển khai kiểm toán, tổng hợp kết quả trên toàn quốc; xây dựng đề cương kiểm toán chuyên đề, trong đó xác định trọng tâm, nội dung và phương pháp kiểm toán. Các trưởng đoàn kiểm toán bám sát đề cương nhằm thực hiện tốt mục tiêu, nội dung kiểm toán đã đề ra; duy trì chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất, phát hiện các nhân tố mới, báo cáo lãnh đạo để chỉ đạo thực hiện thống nhất trong toàn Ngành.■

Cần xây dựng chiến lược kiểm toán tổng thể về chuỗi giá trị khai khoáng

❒ PHAN TRƯỜNG GIANG - *Phó Kiểm toán trưởng KTNN chuyên ngành VII*

Với nguồn tài nguyên khoáng sản (TNKS) phong phú, đa dạng, Việt Nam đã khai thác để phục vụ nhu cầu sản xuất trong nước và xuất khẩu. Tuy nhiên, hoạt động khai khoáng của nước ta vẫn còn nhiều thách thức đòi hỏi phải có sự kiểm tra, kiểm toán để đánh giá độc lập và toàn diện các khía cạnh kinh tế, môi trường và xã hội theo mục tiêu phát triển bền vững của Liên Hợp Quốc đến năm 2030. Do đó, học hỏi kinh nghiệm quốc tế để triển khai hiệu quả hoạt động kiểm toán lĩnh vực khai khoáng đang là yêu cầu đặt ra đối với KTNN.

7 công đoạn trong chuỗi giá trị của ngành công nghiệp khai khoáng

Thực tế, nhiều cơ quan kiểm toán tối cao (SAI) trên thế giới đã triển khai tương đối đồng bộ, toàn diện và hiệu quả phương pháp kiểm toán theo chuỗi giá trị đối với hoạt động khai khoáng. Chuỗi giá trị được hiểu là một loạt các quá trình hoặc hoạt động liên tiếp nhằm tạo ra và sử dụng các giá trị, sản phẩm của giai đoạn trước. Việc xác định chuỗi giá trị là hết sức cần thiết trong tổ chức sản xuất kinh doanh nhằm xác định đầu vào, đầu ra cho từng khâu của quá trình sản xuất; chỉ ra các yếu tố cần thiết phải đảm bảo nhằm duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh theo chu trình ổn định, hiệu quả; kiểm soát toàn diện quá trình tổ chức sản xuất để nâng cao hiệu quả hoạt động của quá trình này.

Hội nghị lần thứ 4 của INTOSAI WGEI tại Philippines năm 2019

Theo hướng dẫn phân loại của Ngân hàng Thế giới và kinh nghiệm kiểm toán của các SAI, Nhóm công tác về Kiểm toán các ngành công nghiệp khai khoáng của Tổ chức quốc tế Các cơ quan Kiểm toán tối cao (INTOSAI WGEI) đã phân loại chuỗi giá trị ngành công nghiệp khai khoáng thành 7 công đoạn:

Xây dựng hệ thống pháp luật: Hệ thống pháp luật có liên quan luôn giữ vai trò góp phần thúc đẩy sự phát triển của ngành công nghiệp khai khoáng. Các quy định về hoạt động khai thác dầu khí hoặc khoáng sản nếu không phù hợp có thể ảnh hưởng trực tiếp tới hoạt động khai khoáng và hệ thống kiểm tra, giám sát của các cơ quan chức năng.

Thăm dò, khảo sát, lập và quản lý dữ liệu, bản đồ khai khoáng: Thông thường, Quốc hội sẽ quyết định chủ trương khai thác TNKS, sau đó, Chính phủ tiến hành các bước thăm dò, thu thập dữ liệu và xây dựng các bản đồ TNKS sơ bộ, làm cơ sở xây dựng chiến lược phát triển ngành công nghiệp khai khoáng cho từng vùng, miền, lãnh thổ và quốc gia. Các sai phạm trong thăm dò, tìm kiếm khoáng sản có thể dẫn đến lãng phí rất lớn trong khai thác.

Cấp phép khai thác là công đoạn nhằm sàng lọc các đơn vị, DN có đủ năng lực để tham gia khai thác khoáng sản. Yêu cầu quan trọng nhất của công đoạn này là cạnh tranh bình đẳng thông qua đấu thầu công khai.

Tổ chức khai thác và quản lý khai thác nhằm đảm bảo việc tuân thủ các quy định luật pháp có liên quan về bảo hộ lao động, y tế, bảo vệ môi trường…

Tổ chức thu từ khai thác khoáng sản: Xây dựng hệ thống thuế và chính sách tài chính hợp lý sẽ góp phần thúc đẩy ngành công nghiệp khai khoáng phát triển, đồng thời đảm bảo lợi ích của các bên tham gia.

Quản lý và phân phối thu nhập từ khai thác khoáng sản: Các khoản thu từ hoạt động khai khoáng luôn có giá trị lớn đối với ngân sách mỗi quốc gia và thường được quản lý theo quy trình riêng nhằm đảm bảo lợi ích của người dân vùng mỏ cũng như phát triển kinh tế - xã hội của quốc gia.

Đóng mỏ, hoàn nguyên và bảo vệ môi trường: Ngành công nghiệp khai khoáng có nhiều tác động đến kinh tế, chính trị và xã hội của quốc gia, đặc biệt là tác động về môi trường. Vì vậy, các quốc gia có ngành công nghiệp khai khoáng chiếm tỷ trọng lớn cần xây dựng chính sách đầu tư thích hợp và dài hạn cho hoạt động cải tạo, phục hồi môi trường, hỗ trợ dạy nghề, bảo vệ và phát triển văn hóa các vùng khai thác mỏ.

Như vậy, kiểm toán với chức năng kiểm tra, đánh giá, xác minh đã và đang trở thành một công cụ hữu hiệu góp phần nâng cao tính kinh tế, hiệu quả, hiệu lực của hoạt động khai khoáng. Tuy nhiên, thực tế cho thấy, các SAI chỉ mới tiếp cận, thực hiện kiểm toán tại một hoặc một số công đoạn trong cả chuỗi giá trị của hoạt động khai khoáng mà chưa xây dựng và phát triển chiến lược kiểm toán tổng thể về chuỗi giá trị khai khoáng nhằm đánh giá toàn diện, chính xác về thực trạng hoạt động này.

Sớm nghiên cứu, áp dụng phương pháp kiểm toán khai khoáng theo chuỗi giá trị

Từ kinh nghiệm của các SAI trên thế giới, KTNN Việt Nam có thể rút ra một số bài học nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động kiểm toán khai khoáng như sau:

Sớm nghiên cứu, triển khai áp dụng các kinh nghiệm, quy trình kiểm toán quốc tế vào kiểm toán lĩnh vực khai khoáng tại Việt Nam. Trước mắt, nghiên cứu các tài liệu, thông tin liên quan đến chuỗi giá trị để đề xuất tổ chức kiểm toán trong thời gian tới.

Xây dựng lộ trình phát triển kiểm toán hoạt động nói chung và kiểm toán khai khoáng nói riêng ở Việt Nam để có phương án tiếp cận toàn bộ các hoạt động của quy trình, công đoạn và lĩnh vực khai thác mỏ; đẩy mạnh kiểm toán hoạt động, đặc biệt các cuộc kiểm toán hoạt động liên quan đến khai thác khoáng sản nhằm đánh giá tính kinh tế, hiệu quả và hiệu lực của hoạt động này.

Thúc đẩy trao đổi kinh nghiệm, hợp tác và tổ chức các cuộc kiểm toán hợp tác với cơ quan kiểm toán tối cao của các quốc gia trong khu vực hoặc có sự tương đồng về điều kiện địa lý. Để thực hiện điều này, KTNN Việt Nam cần học hỏi kinh nghiệm về tổ chức cuộc kiểm toán theo chuỗi giá trị của các SAI: Brazil, Ấn Độ, Na Uy.

Tăng cường kiểm toán lĩnh vực khai khoáng để nâng cao năng lực, khẳng định vai trò, vị trí của KTNN trong việc minh bạch hóa hoạt động quản lý, sử dụng TNKS quốc gia, qua đó nâng cao hiệu quả và tính bền vững của hoạt động khai thác khoáng sản, đảm bảo cân bằng giữa lợi ích ngắn hạn với các tác động lâu dài của hoạt động này đến môi trường, đời sống văn hóa và xã hội của người dân vùng mỏ.

Tiếp tục tham gia các chương trình và kế hoạch hoạt động của INTOSAI WGEI; tranh thủ sự hỗ trợ về công tác đào tạo của các SAI có ngành công nghiệp khai khoáng phát triển; chủ động chia sẻ và trao đổi kinh nghiệm với các SAI trong khu vực và trên thế giới…■

Chú trọng nâng cao chất lượng lập báo cáo kiểm toán

❒ NGUYỄN LỘC

Tại cuộc họp giao ban trực tuyến toàn Ngành tháng 8/2020 vừa qua, Tổng Kiểm toán Nhà nước đã yêu cầu các đơn vị kiểm toán thực hiện nghiêm quy trình kiểm toán, đẩy nhanh tiến độ, nâng cao chất lượng kiểm toán, đồng thời phải chú trọng nâng cao chất lượng lập báo cáo kiểm toán (BCKT) và coi đây là một trong những tiêu chí quan trọng để đánh giá chất lượng cuộc kiểm toán.

Chất lượng BCKT là một trong những tiêu chí quan trọng để đánh giá chất lượng cuộc kiểm toán

Ảnh tư liệu

Không ngừng nâng cao chất lượng báo cáo kiểm toán

Theo ông Ngô Minh Kiểm - Vụ trưởng Vụ Chế độ và Kiểm soát chất lượng kiểm toán, nhằm nâng cao chất lượng BCKT, Tổng Kiểm toán Nhà nước đã chỉ đạo sửa đổi Hệ thống mẫu biểu hồ sơ kiểm toán (MBHSKT), làm cơ sở cho việc đổi mới công tác lập BCKT, nâng cao chất lượng của BCKT.

Sau thời gian nghiên cứu, tích cực xây dựng và lấy ý kiến trong và ngoài Ngành, đến nay, KTNN đã chính thức ban hành Hệ thống MBHSKT. Việc sửa đổi Hệ thống MBHSKT được thực hiện ở tất cả các MBHSKT để đảm bảo tính đồng bộ khi áp dụng, trong đó có mẫu BCKT. Cụ thể, BCKT có bố cục thống nhất thành 3 phần; các nội dung đánh giá, kết luận được khái quát ngắn gọn, theo đúng Chuẩn mực KTNN và thông lệ quốc tế.

Bên cạnh đó, hệ thống kiểm soát chất lượng cũng được rà soát và đổi mới để đảm bảo chất lượng của BCKT. Việc kiểm soát được thực hiện thường xuyên, liên tục, cả bên trong lẫn bên ngoài đơn vị kiểm toán; đặc biệt, việc kiểm soát chất lượng kiểm toán, trong đó có kiểm soát việc lập BCKT còn được thực hiện thông qua các cuộc kiểm soát đột xuất, từ đó góp phần nâng cao ý thức, trách nhiệm của kiểm toán viên và đơn vị kiểm toán trong công tác này. Ngoài ra, Quy chế kiểm soát chất lượng kiểm toán phân định rõ các cấp độ kiểm soát chất lượng để kiểm soát toàn diện, thường xuyên, chi tiết từ khảo sát thu thập thông tin lập Kế hoạch kiểm toán đến lập và gửi BCKT để đảm bảo chất lượng kiểm toán và chất lượng BCKT.

Đánh giá về chất lượng BCKT sau khi Hệ thống MBHSKT mới được ban hành, ông Kiểm cho biết, tại một số đơn vị kiểm toán đã phát hành BCKT, về cơ bản các đơn vị đã chấp hành tốt các quy định đề ra, tuân thủ theo hệ thống mẫu biểu mới, đặc biệt là mẫu biểu BCKT, từ đó góp phần nâng cao chất lượng BCKT.

Khẳng định những nỗ lực của KTNN trong việc không ngừng nâng cao chất lượng BCKT, Vụ trưởng Vụ Tổng hợp Trần Khánh Hòa chia sẻ, trong những năm gần đây, công tác lập BCKT đã được các đơn vị kiểm toán chú trọng hơn. Cụ thể, việc phân giao nhiệm vụ lập BCKT được các đoàn kiểm toán thực hiện ngay khi lập kế hoạch kiểm toán của cuộc kiểm toán; sau khi kết thúc kiểm toán tại đơn vị, các đoàn kiểm toán đã tổ chức lập BCKT đảm bảo đúng tiến độ.

Tuy vậy, tình trạng chậm trễ trong lập và phát hành BCKT thời gian qua vẫn còn. Nguyên nhân của tình trạng này, theo đại diện Vụ Tổng hợp là do một số đơn vị được kiểm toán không cung cấp đầy đủ hoặc cố tình cung cấp không kịp thời các thông tin, số liệu, sổ sách kế toán phục vụ công tác kiểm toán. Thêm vào đó, một số vấn đề bất cập được phát hiện trong quá trình kiểm toán của tổ, đoàn kiểm toán không được đơn vị được kiểm toán giải trình kịp thời, gây ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng cũng như thời gian phát hành BCKT.

Giải pháp nâng cao chất lượng, tiến độ lập báo cáo kiểm toán

Xác định BCKT đóng vai trò ngày càng quan trọng, góp phần nâng cao chất lượng kiểm toán, đặc biệt là trong bối cảnh lãnh đạo Ngành yêu cầu các đơn vị kiểm toán cần đảm bảo vững chắc bằng chứng kiểm toán để hạn chế rủi ro, các đơn vị kiểm toán đang ngày càng chú trọng đổi mới công tác lập BCKT.

Từ kinh nghiệm trong quá trình kiểm toán, đại diện KTNN khu vực IV chia sẻ, tại đơn vị, việc đổi mới kết cấu BCKT được thực hiện theo hướng ngắn gọn, rõ ràng, đi thẳng vào bản chất vấn đề; việc thẩm định, kiểm soát chất lượng kiểm toán đối với dự thảo BCKT được các bộ phận thực hiện với tinh thần trách nhiệm cao, xem xét kỹ từng vấn đề đảm bảo tính pháp lý, bằng chứng kiểm toán và sự phù hợp giữa kết quả kiểm toán và kiến nghị kiểm toán. Đơn vị đã gắn trách nhiệm của thủ trưởng đơn vị, trưởng đoàn kiểm toán với chất lượng kiểm toán, tiến độ lập, phát hành BCKT. Do vậy, nhiều ý kiến đánh giá, kết luận và kiến nghị tại các BCKT được đại biểu Quốc hội, địa phương quan tâm, sử dụng; ngày càng nhiều cơ quan, chính quyền địa phương chủ động đề nghị KTNN thực hiện kiểm toán đã cho thấy chất lượng kiểm toán nói chung, chất lượng BCKT nói riêng đã được nâng lên.

Để đảm bảo kết luận, kiến nghị kiểm toán trong BCKT có đầy đủ bằng chứng, khả thi, nâng cao chất lượng của BCKT, Vụ Chế độ và Kiểm soát chất lượng kiểm toán đề nghị cần tiếp tục duy trì cơ chế giám sát thường xuyên với các đoàn kiểm toán trong suốt quá trình kiểm toán; thực hiện các giải pháp đánh giá hiệu quả hoạt động kiểm toán của kiểm toán viên theo từng cấp độ; tiếp tục đổi mới nội dung, phương pháp, đa dạng hóa hình thức và phương pháp kiểm soát đảm bảo 100% các đoàn phải được giám sát thông qua theo dõi nhật ký và các tài liệu bằng chứng đính kèm.

Từ thực tế kiểm toán, nhiều đơn vị kiểm toán cho rằng, để đổi mới, nâng cao chất lượng lập BCKT, trước hết cần chú trọng ngay từ khâu lập kế hoạch kiểm toán, như công tác khảo sát, thu thập đầy đủ thông tin từ nhiều nguồn về đối tượng được kiểm toán; chú trọng trong việc xác định trọng yếu rủi ro và chọn mẫu kiểm toán. Trong quá trình kiểm toán, các kiểm toán viên cần thu thập đầy đủ các bằng chứng kiểm toán trước khi đưa ra kết luận kiểm toán; thực hiện kiểm toán theo đúng kế hoạch kiểm toán đã được phê duyệt cũng như bám sát mục tiêu kiểm toán đã đề ra và tuân thủ nghiêm các quy trình, chuẩn mực kiểm toán do KTNN ban hành. Các trưởng đoàn kiểm toán, kiểm toán viên cần nêu cao tinh thần trách nhiệm; đẩy mạnh phong trào thi đua về chất lượng BCKT; kịp thời tuyên dương, khen thưởng đối với kiểm toán viên có những phát hiện lớn. Đặc biệt, cần bố trí nhân lực có năng lực để tăng cường công tác tham mưu kiểm soát chất lượng kiểm toán; thẩm định dự thảo BCKT, hồ sơ kiểm toán.■

Tổng cục Hải quan nhận Huân chương Lao động hạng Nhất

Chủ tịch nước đã ký Quyết định số 1456/QĐ-CTN ngày 19/8/2020 tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Nhất cho Tổng cục Hải quan vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác từ năm 2015-2019, góp phần vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc. Bên cạnh đó, 6 đơn vị thuộc và trực thuộc Tổng cục Hải quan đã được tặng Cờ thi đua của Chính phủ, gồm: Vụ Pháp chế; Vụ Hợp tác quốc tế; Vụ Tổ chức cán bộ; Cục Thuế xuất nhập khẩu; Cục Hải quan Quảng Ninh; Cục Hải quan Đồng Nai.

Tại Hội nghị Đại biểu điển hình tiên tiến ngành hải quan lần thứ VI vừa diễn ra, thừa ủy quyền của Chủ tịch nước, Bộ trưởng Bộ Tài chính Đinh Tiến Dũng đã trao Huân chương Lao động hạng Nhất cho Tổng cục Hải quan.■ **MINH ANH**

268 doanh nghiệp xuất khẩu uy tín

Bộ Công Thương vừa công bố 268 DN (tương đương với 277 lượt DN) thuộc 25 ngành hàng được phê duyệt "DN xuất khẩu uy tín năm 2019".

Các DN này đều đạt tiêu chí về kim ngạch xuất khẩu tối thiểu; uy tín trong kinh doanh với đối tác nước ngoài; việc chấp hành nghĩa vụ đối với Nhà nước trong lĩnh vực: thuế, hải quan, môi trường... Trước khi phê duyệt, Bộ Công Thương đã phối hợp với 55 cơ quan, tổ chức là các Bộ, ngành, hiệp hội ngành hàng, sở công thương tỉnh, thành phố lựa chọn, tổng hợp và đăng tải công khai Danh sách sơ tuyển "DN xuất khẩu uy tín năm 2019" để lấy ý kiến công luận.

Xét chọn DN xuất khẩu uy tín là một hoạt động thiết thực nhằm hỗ trợ các DN đẩy mạnh xuất khẩu và mở rộng thị trường, đặc biệt khi Việt Nam đã tham gia vào nhiều hiệp định thương mại tự do song phương và đa phương.■ **P.KHANG**

Cổng Công khai ngân sách nhà nước đi vào hoạt động

Bộ Tài chính vừa khai trương Cổng Công khai NSNN (Cổng) tại địa chỉ: https://ckns.mof.gov.vn/.

Đối với Bộ Tài chính, Cổng sẽ giúp quá trình tổng hợp báo cáo công khai ngân sách nhanh và chính xác hơn. Đối với các Bộ, cơ quan T.Ư và địa phương, công tác báo cáo công khai ngân sách qua Cổng này sẽ đơn giản và thuận tiện hơn. Còn đối với người dân, DN, các nhà nghiên cứu và các tổ chức trong và ngoài nước, đây là một kênh cung cấp dữ liệu, thông tin để giúp họ nắm bắt các vấn đề liên quan đến tài chính, ngân sách quốc gia và tăng cường sự giám sát quá trình thực hiện công khai của các Bộ, cơ quan T.Ư và địa phương. Nhờ đó, sẽ góp phần cải thiện điểm số công khai minh bạch ngân sách quốc gia cũng như việc công khai ngân sách của các Bộ, cơ quan T.Ư và ngân sách địa phương.

Đây cũng là một minh chứng cho nỗ lực cải cách hành chính của Bộ Tài chính, từng bước thay thế báo cáo giấy bằng báo cáo điện tử.■ **THÙY ANH**

Hỗ trợ hiệu quả cho người dân bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19

❒ Đ.KHOA

Trước diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid-19 khiến tình hình sản xuất kinh doanh của DN và công ăn việc làm của người lao động (NLĐ) tiếp tục bị ảnh hưởng, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (LĐ-TB&XH) vừa đề xuất gói hỗ trợ lần hai cho DN và NLĐ gặp khó khăn. Đồng thời, cơ quan này cũng đề xuất sửa đổi các quy định về điều kiện hưởng hỗ trợ, nhằm tạo thuận lợi cho đối tượng thụ hưởng.

Bộ LĐ-TB&XH vừa đề xuất gói hỗ trợ lần hai cho DN và NLĐ gặp khó khăn do dịch Covid-19 Ảnh: P.TUÂN

Đề xuất thêm gói hỗ trợ doanh nghiệp và người lao động gặp khó khăn

Cùng với gói hỗ trợ 62.000 tỷ đồng đang được giải ngân, Bộ LĐ-TB&XH vừa có Công văn gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề xuất gói hỗ trợ lần hai dành cho DN và NLĐ gặp khó khăn do dịch Covid-19. Theo đó, về chính sách tín dụng hỗ trợ phát triển sản xuất kinh doanh, sẽ hỗ trợ cơ sở sản xuất kinh doanh và NLĐ vay vốn ưu đãi để khôi phục, duy trì và hỗ trợ phát triển sản xuất kinh doanh, góp phần tạo, duy trì và mở rộng việc làm. Đối tượng thụ hưởng ưu đãi là DN nhỏ và vừa; hợp tác xã, tổ hợp tác; hộ kinh doanh, trong đó ưu tiên DN siêu nhỏ và nhỏ (dưới 10 lao động), hợp tác xã và hộ kinh doanh (gọi chung là cơ sở sản xuất, kinh doanh); NLĐ tại khu vực nông thôn. Mức vay tối đa theo quy định tại Nghị định số 74/2019/NĐ-CP (đối với cơ sở sản xuất kinh doanh 2 tỷ đồng, đối với NLĐ 100 triệu đồng). Thời hạn hỗ trợ lãi suất là 12 tháng đối với các khoản vay mới phát sinh từ ngày 01/9/2020 đến ngày 01/9/2021 với lãi suất vay là 3,96%/năm (bằng 50% lãi suất cho vay đối với hộ cận nghèo). Kinh phí hỗ trợ ước tính là 15.000 tỷ đồng, dự kiến sẽ hỗ trợ cho khoảng 10.000 cơ sở sản xuất và 100 lao động.

Bên cạnh đó, Bộ LĐ-TB&XH cũng đề xuất hỗ trợ cho đối tượng là NLĐ đang phải thuê nhà và (hoặc) nuôi con nhỏ dưới 6 tuổi bị mất việc làm hoặc tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương, ngừng việc đối với lao động có giao kết hợp đồng lao động. Mức hỗ trợ là 1 triệu đồng/người (hộ)/tháng và (hoặc) 1 triệu đồng/trẻ em dưới 6 tuổi. Hỗ trợ tối đa 3 tháng, áp dụng từ tháng 9/2020 đến tháng 12/2020 với kinh phí ước tính khoảng 3.600 tỷ đồng.

Đồng thời, Bộ LĐ-TB&XH cũng kiến nghị Thủ tướng Chính phủ xem xét giảm lãi suất vay vốn tạo việc làm từ Quỹ quốc gia về việc làm và nguồn huy động của Ngân hàng Chính sách xã hội. Cụ thể, lãi suất bằng 50% lãi suất cho vay hộ cận nghèo 3,96%/năm (hiện nay, lãi suất cho vay là 7,92%/năm). Thời gian hỗ trợ lãi suất là 12 tháng, áp dụng đối với các khoản vay mới phát sinh kể từ ngày 01/9/2020 đến ngày 01/9/2021.

Theo các chuyên gia, việc có thêm một gói hỗ trợ nữa ngoài gói 62.000 tỷ đồng là cần thiết để các DN, NLĐ giảm bớt khó khăn và có việc làm. Tuy nhiên, để các gói hỗ trợ thực sự đem lại hiệu quả, cơ quan chức năng cần rà soát đến từng đối tượng và đưa ra mức hỗ trợ khác nhau. Đối với NLĐ có kỹ năng, trình độ chưa cao, cần tính toán đến phương án đào tạo nghề, chuyển đổi nghề nghiệp để đảm bảo việc làm và thu nhập.

Nới điều kiện, mở rộng đối tượng thụ hưởng chính sách

Cùng với việc đề xuất thêm gói hỗ trợ, Bộ LĐ-TB&XH cũng đã có Tờ trình Chính phủ về ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 42/NQ-CP của Chính phủ về các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19. Trong đó, mở rộng đối tượng thụ hưởng chính sách hỗ trợ cho lao động tạm hoãn hợp đồng lao động, điều chỉnh các điều kiện đối với chính sách cho vay để trả lương ngừng việc cho NLĐ. Đây được coi là những điều chỉnh nhằm tạo thuận lợi hơn cho các đối tượng được tiếp cận chính sách hỗ trợ.

Bộ trưởng Bộ LĐ-TB&XH Đào Ngọc Dung cho biết, Dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết 42 mở rộng đối tượng thụ hưởng tới các chủ thể khác ngoài DN như: các trường dân lập, tư thục, các trường công lập tự đảm bảo chi thường xuyên. Theo thống kê của ngành giáo dục, ước tính có 145.461 NLĐ, cán bộ giảng viên các cơ sở giáo dục phải nghỉ việc, không có lương trong thời gian nghỉ dịch Covid-19. Kinh phí về số lượng lao động bị tạm hoãn hợp đồng lao động, nghỉ việc không lương; NLĐ bị chấm dứt hợp đồng lao động nhưng chưa đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp; lao động không có giao kết hợp đồng lao động, mất việc làm tại các cơ sở giáo dục quốc dân ước tính là trên 1.900 tỷ đồng.

Bên cạnh đó, tiếp thu kiến nghị của các địa phương, Bộ LĐ-TB&XH cũng đề xuất xác định lại thời điểm được hưởng chính sách hỗ trợ đối với NLĐ tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động hoặc nghỉ việc không hưởng lương từ ngày 01/02/2020 (tháng Việt Nam công bố dịch) đến ngày 01/6/2020 (theo Nghị quyết 42 là từ ngày 01/4/2020), nhằm hỗ trợ cho các đối tượng có thời gian tạm hoãn kéo dài từ trước ngày 01/4/2020 tới tháng 4, tháng 5 và tháng 6, để tránh thiệt thòi cho đối tượng. Việc tính thời gian hỗ trợ vẫn không quá 3 tháng. Dự thảo Nghị quyết cũng quy định cụ thể điều kiện "người sử dụng lao động gặp khó khăn về tài chính"; bổ sung làm rõ nội dung "hộ kinh doanh bị tạm ngừngkinh doanh"… để tạo sự thống nhất, thuận lợi trong thẩm định, xét duyệt.

Dự thảo Nghị quyết đã được các thành viên Chính phủ nhất trí thông qua và đang hoàn thiện trình Thủ tướng Chính phủ ban hành.■

Động thái...

(Tiếp theo trang 2)

nạn thất nghiệp và đổ vỡ các hợp đồng kinh tế; làm gia tăng xu hướng nới lỏng tài chính - tiền tệ thông qua sự bùng nổ các gói hỗ trợ tài chính lên tới hàng nghìn tỷ USD và cắt giảm lãi suất tiền tệ, kéo theo nguy cơ giảm giá các đồng tiền, gia tăng sức ép nợ công và lạm phát tiền tệ trên cả phạm vi quốc gia và toàn cầu. Báo cáo của Tổ chức Lao động quốc tế (ILO) cho biết, 81% lực lượng lao động toàn cầu (3,3 tỷ người) hiện đang chịu tác động do nơi làm việc bị đóng cửa một phần hoặc toàn bộ.

Làn sóng vỡ nợ tiêu dùng đang bắt đầu kích hoạt trên phạm vi toàn cầu do nợ vay tiêu dùng quá hạn thanh toán đang tăng nhanh tại một số nước khi tỷ lệ thất nghiệp và thiếu việc làm tăng mạnh. Nợ công và thâm hụt ngân sách của các quốc gia cũng có thể tăng trong thời gian tới do các gói nới lỏng tài khóa và tiền tệ cứu trợ nền kinh tế.

Tất cả điều đó tạo cộng hưởng động lực biến vàng thành công cụ lựa chọn bảo toàn giá trị được tin cậy và ưa chuộng nhất hiện nay, cho cả người dân và nhà nước.

Một loạt nước và tổ chức kinh tế đã tung ra các gói hỗ trợ kinh tế lớn, nhỏ khác nhau; trong đó, một số nước như Mỹ, Nhật Bản đã tung liên tiếp 3 gói hỗ trợ tổng cộng tới 20% GDP của mình. Điểm chung của các gói hỗ trợ này là hỗ trợ người dân, các DN bị ảnh hưởng của đại dịch, phục hồi kinh tế, bảo đảm việc làm, tái đào tạo kỹ năng lao động và tài trợ vật tư, dịch vụ, sản xuất thuốc men y tế chống dịch.

Trong các báo cáo chính thức, tất cả các tổ chức quốc tế đều tỏ ra bi quan về triển vọng tăng trưởng kinh tế toàn cầu 2020 trong bối cảnh ảnh hưởng của đại dịch Covid-19.

Báo cáo của Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF) ngày 24/6 cho biết, kinh tế toàn cầu có thể phải trải qua cuộc khủng hoảng tài chính tồi tệ nhất kể từ cuộc đại suy thoái diễn ra vào những năm 1930 và có thể tăng trưởng -4,9% trong năm 2020, không loại trừ cả các nước ASEAN vốn có tốc độ tăng nhanh nhất thế giới hằng năm. Cả châu Á chỉ có Trung Quốc tăng trưởng khoảng 1% GDP và Việt Nam tăng khoảng 2% GDP… Sang năm 2021, kinh tế thế giới có thể sẽ phục hồi với mức tăng trưởng từ 0,5 - 8,4% và cũng chưa chắc chắn. IMF khuyến cáo, các chính phủ cần tiếp tục tiến hành các gói hỗ trợ DN và hộ gia đình.

Ngân hàng Thế giới (WB) trong dự báo tháng 6/2020 về triển vọng kinh tế toàn cầu cũng khẳng định: Năm 2020, nền kinh tế thế giới sẽ tăng trưởng âm tới -5,2% và đây sẽ là cuộc suy thoái kinh tế tồi tệ nhất kể từ Chiến tranh Thế giới lần thứ II; thu nhập bình quân đầu người sẽ giảm 3,6% và khiến 100 triệu người rơi vào tình trạng nghèo đói cùng cực (riêng Mỹ có 45,7 triệu người đã nộp đơn xin thất nghiệp). Nếu đại dịch bị đẩy lùi thì tăng trưởng toàn cầu sẽ tăng trở lại mức 4,2% vào năm 2021 và triển vọng này cũng rất không chắc chắn. Chính phủ các nước phải tăng cường chất lượng dịch vụ y tế song song với chú trọng hỗ trợ khu vực tư nhân và trợ cấp tiền mặt cho những người bị ảnh hưởng trực tiếp.

Đặc biệt, trong báo cáo mới nhất (tháng 6/2020), Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế (OECD) đã cho rằng, triển vọng kinh tế toàn cầu tương ứng với hai kịch bản: một là dịch bệnh được kiểm soát; hai là làn sóng Covid-19 lần thứ hai trong năm 2020. Theo đó, với kịch bản thứ nhất, trong trường hợp dịch bệnh được kiểm soát, nền kinh tế thế giới sẽ giảm 6% trong năm nay và tăng 5,2% trong năm tới. Ở trường hợp thứ hai, làn sóng Covid-19 lần thứ 2 tấn công, các số liệu cho nền kinh tế toàn cầu sẽ là -7,6% trong năm 2020 và cộng thêm 2,8% vào năm 2021. OECD dự báo kinh tế Mỹ có thể tăng trưởng -7% trong năm 2020, còn khu vực Eurozone tăng trưởng -9%. Kinh tế Italia, Pháp và Anh có thể suy giảm tăng trưởng đến hơn 11%. Tổ chức này cũng cho rằng không có quốc gia nào có thể mong đợi sự phục hồi kinh tế mạnh mẽ theo một trong hai kịch bản.

Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) dự báo, thương mại toàn cầu có thể giảm từ 13 - 32% trong năm 2020, song sẽ phục hồi ở mức từ 21 - 24% nếu các nước phối hợp với nhau sau khi dịch Covid-19 được đẩy lùi.■

Tiếp tục đôn đốc đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công

❒ PHÚC KHANG

Cập nhật tình hình thực hiện giải ngân 7 tháng và ước giải ngân 8 tháng đầu năm 2020, báo cáo của Bộ Tài chính cho biết, lũy kế giải ngân từ đầu năm đến ngày 31/7/2020 là 193.040 tỷ đồng, đạt 40,98% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao (không bao gồm vốn kéo dài từ các năm trước sang). Ước giải ngân đến ngày 31/8/2020 sẽ là 221.768 tỷ đồng, đạt 47% so với kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao (cùng kỳ năm 2019 đạt 41,39%), trong đó, vốn ngân sách trung ương (NSTƯ) đạt 37,8% kế hoạch và vốn ngân sách địa phương đạt 55,1% kế hoạch.

Cần tiếp tục huy động sự vào cuộc quyết liệt của cả hệ thống chính trị, các cấp ủy Đảng, chính quyền để thúc đẩy tốc độ giải ngân vốn đầu tư công *Ảnh: P.TUÂN*

Chậm tiến độ do nhiều khâu

Theo Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư (KH&ĐT) Nguyễn Chí Dũng, năm 2020, tổng số vốn đầu tư phát triển nguồn NSNN được Quốc hội thông qua là 470.600 tỷ đồng. Trong đó, vốn trong nước là 410.600 tỷ đồng, vốn nước ngoài là 60.000 tỷ đồng; tỷ lệ vốn đầu tư của các Bộ, cơ quan T.Ư chiếm 22,9% và vốn đầu tư của các địa phương chiếm 77,1%. Bên cạnh đó, trên cơ sở các nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ đã giao bổ sung kế hoạch đầu tư vốn NSTƯ năm 2020 từ nguồn tăng thu và tiết kiệm chi NSTƯ năm 2018, 2019 cho các Bộ, cơ quan T.Ư, địa phương là 6.973 tỷ đồng. Nhưng đến thời điểm này, chỉ có 38 Bộ, cơ quan T.Ư và 43 địa phương giao chi tiết hết 100% kế hoạch vốn cho các dự án; 5 Bộ, cơ quan T.Ư và 15 địa phương giao chi tiết trên 90% cho các dự án; còn lại 9 Bộ, cơ quan T.Ư và 5 địa phương giao chi tiết dưới 90% cho các dự án.

Tính đến nay, đã có 52/53 Bộ, cơ quan T.Ư và 63/63 địa phương có phương án phân bổ vốn NSNN năm 2020 tuân thủ nguyên tắc, tiêu chí, phân bổ vốn đầu tư công. Tuy vậy, tổng số vốn NSNN mà các Bộ, cơ quan T.Ư và địa phương đã có quyết định/văn bản giao chi tiết cho các dự án đủ điều kiện giải ngân vốn là 455.491 tỷ đồng, đạt 95,4% kế hoạch đầu tư vốn được Thủ tướng Chính phủ giao (477.573 tỷ đồng). Số vốn còn lại chưa giao chi tiết là 22.081 tỷ đồng, trong đó NSTƯ là 15.825 tỷ đồng, ngân sách địa phương là 6.256 tỷ đồng.

Bộ KH&ĐT cũng cho biết, hiện nay, có 9 Bộ, cơ quan T.Ư và 9 địa phương có văn bản đề nghị chuyển trả lại kế hoạch vốn để điều chỉnh cho các Bộ, cơ quan T.Ư và địa phương khác với tổng số vốn là 6.338 tỷ đồng (vốn trong nước là 342 tỷ đồng, vốn nước ngoài là 5.996 tỷ đồng). Đồng thời, Bộ KH&ĐT nhận được đề xuất bổ sung kế hoạch đầu tư vốn NSTƯ năm 2020 của 7 Bộ, cơ quan T.Ư và 31 địa phương với tổng số vốn là 13.509 tỷ đồng.

Chủ trì Hội nghị giao ban trực tuyến với các Bộ, ngành, địa phương trên toàn quốc đôn đốc giải ngân vốn đầu tư công năm 2020, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc đánh giá, trong tháng 7 và tháng 8, tình hình giải ngân vốn đầu tư công đã có chuyển biến đáng mừng ở phần lớn các Bộ, ngành, địa phương. Phần lớn các Bộ, ngành, địa phương đều cam kết quyết tâm giải ngân từ 95 - 100% vốn đầu tư công, nhất là những địa phương có số vốn lớn như: TP. HCM, Hà Nội, Hải Phòng.

Tuy nhiên, Thủ tướng nhấn mạnh, vẫn có những hạn chế cần tập trung khắc phục trong những tháng cuối năm để giải ngân được 100% số vốn kế hoạch. Đó là việc giao kế hoạch vốn còn bất cập. Công tác đền bù, giải phóng mặt bằng nhiều nơi thực hiện còn chậm, đây là nút thắt lớn cần phải tháo gỡ. Quy trình, thủ tục đầu tư xây dựng, thanh quyết toán còn phức tạp, nhiều nơi cán bộ, công chức, chủ đầu tư, nhà thầu còn thiếu trách nhiệm.

Tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ giải ngân

Bộ trưởng Bộ KH&ĐT Nguyễn Chí Dũng cũng chỉ rõ, nguyên nhân của tình trạng giải ngân chậm thường do công tác giải phóng mặt bằng, đấu thầu, thay đổi chính sách, năng lực chủ đầu tư, nhà thầu và do một số nguyên nhân chủ quan như công tác lập kế hoạch chưa sát với thực tế và khả năng giao vốn, khả năng giải ngân vốn dẫn đến không phân bổ được hết số vốn kế hoạch. Công tác tổ chức triển khai thực hiện tại các Bộ, cơ quan T.Ư và địa phương còn nhiều bất cập; các cấp, các ngành chưa thực sự vào cuộc, vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu chưa được đề cao, chưa rõ nét, công tác đôn đốc nhà thầu triển khai thi công chưa quyết liệt và hiệu quả. Đối với các dự án giải ngân nguồn vốn ODA, nhiều dự án đang phải điều chỉnh chủ trương đầu tư, điều chỉnh hiệp định vay với nước ngoài nên chưa đủ cơ sở pháp lý để triển khai. Bên cạnh đó, do tác động nặng nề của đại dịch Covid-19, hầu hết các hoạt động nhập khẩu máy móc, thiết bị, huy động chuyên gia, nhân công, nhà thầu nước ngoài, tư vấn, giám sát, thống nhất với nhà tài trợ đều chậm lại.

Để thúc đẩy tốc độ giải ngân vốn đầu tư công, Thủ tướng yêu cầu các địa phương tiếp tục huy động sự vào cuộc quyết liệt của cả hệ thống chính trị, các cấp ủy Đảng, chính quyền. Việc giải ngân cần kịp thời nhưng phải bảo đảm chất lượng, chống tham nhũng, tiêu cực; không để xảy ra tình trạng thanh toán khối lượng khống, làm xấu, làm ẩu để có khối lượng mà bỏ qua quy trình kỹ thuật, gây hậu quả nghiêm trọng.

Thủ tướng nhấn mạnh, đối với các dự án đã hoàn thành, cần đẩy nhanh công tác quyết toán. Đối với dự án có khả năng hoàn thành trong năm 2020 thì tập trung hoàn thiện các hạng mục công trình, hoàn tất công tác nghiệm thu, thanh quyết toán vốn cho nhà thầu. Đối với dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2020, tăng cường đôn đốc nhà thầu đẩy nhanh tiến độ thi công, tập trung hoàn thiện thủ tục pháp lý, nghiệm thu khối lượng để đủ điều kiện thanh toán cho nhà thầu. Đối với dự án khởi công mới, khẩn trương lập hồ sơ thiết kế và dự toán, phê duyệt, lựa chọn nhà thầu, sớm thi công. Đồng thời, cần bố trí đầy đủ, kịp thời vốn đối ứng cho các dự án ODA.■

Hướng dẫn giao dịch trên thị trường chứng khoán

Bộ Tài chính vừa công bố Dự thảo Thông tư hướng dẫn về giao dịch trên thị trường chứng khoán, thay thế Thông tư số 203/2015/TT-BTC ngày 21/12/2015. Theo Dự thảo, trong trường hợp cần thiết để ổn định thị trường, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) quyết định điều chỉnh biên độ dao động giá. Sở giao dịch chứng khoán quy định cơ chế ngắt mạch thị trường sau khi được UBCKNN chấp thuận. Căn cứ điều kiện thực tiễn của thị trường, UBCKNN quyết định việc áp dụng cơ chế ngắt mạch thị trường và/hoặc cơ chế biên độ dao động giá.

Dự thảo đưa ra quy định chung về giao dịch chứng khoán, trong đó, nhà đầu tư không được đặt các lệnh giao dịch vừa mua, vừa bán đồng thời cùng một loại chứng khoán trong cùng một đợt khớp lệnh định kỳ, trừ các lệnh đã được nhập vào hệ thống tại đợt giao dịch liên tục trước đó, chưa được khớp nhưng vẫn còn hiệu lực…■

HỒNG NHUNG

Thêm 27 thủ tục hành chính thuế trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia

Tổng cục Thuế (Bộ Tài chính) vừa hoàn thành tích hợp thêm 27 thủ tục hành chính trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia (Cổng), nâng tổng số dịch vụ công trực tuyến cung cấp qua Cổng này lên 120 thủ tục, vượt kế hoạch được giao trong năm 2020.

Đặc biệt, dịch vụ công thứ 1.000 cung cấp trên Cổng được công bố ngày 19/8/2020 là dịch vụ kê khai, nộp lệ phí trước bạ và nộp tờ khai đăng ký ô tô, xe máy. Người dân có tài khoản trên Cổng có thể vào kê khai Tờ khai lệ phí trước bạ. Sau khi kê khai, người dân nhận được tin nhắn thông báo mã hồ sơ, số tiền và nộp điện tử ngay trên Cổng. Để triển khai việc này, trước đây phải mất nửa ngày còn nay chỉ mất 10 - 15 phút.

Tổng cục Thuế cho biết, ngành thuế sẽ phấn đấu để nâng cấp, tích hợp tất cả thủ tục hành chính thuế trên Cổng nhằm tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người dân và DN trong thực hiện nghĩa vụ thuế với NSNN.■

MINH ANH

SHB - "Ngân hàng tài trợ thương mại tốt nhất Việt Nam" năm 2020

Đó là Giải thưởng mà Tạp chí Alpha Southeast Asia - ấn phẩm chuyên sâu về thị trường vốn và ngân hàng Đông Nam Á - vừa vinh danh đối với Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn - Hà Nội (SHB). Đây là năm thứ 3 liên tiếp SHB nhận Giải thưởng này.

Giải thưởng tiếp tục khẳng định vị thế vượt trội của SHB trong Top các ngân hàng cổ phần tư nhân lớn nhất về doanh số thanh toán quốc tế và tài trợ thương mại; đồng thời khẳng định uy tín, thương hiệu của Ngân hàng không chỉ ở trong nước mà còn vươn tầm thế giới. Năm 2019, giá trị thanh toán quốc tế và tài trợ thương mại của SHB đã tăng 20% so với năm trước, từ mức 3,61 tỷ USD lên đến 4,3 tỷ USD.■

Đ.THÀNH

Vingroup chia tách SDI

Hội đồng quản trị Vingroup vừa quyết định tái cấu trúc nội bộ, thực hiện chia tách DN đối với công ty con là Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Sài Đồng (SDI). Theo đó, SDI chuyển một phần cổ phần của các cổ đông hiện hữu cùng tài sản, quyền và nghĩa vụ tương ứng để thành lập 1 công ty con có tên là Công ty Cổ phần Kinh doanh Thương mại Sado, có vốn điều lệ xấp xỉ 500 tỷ đồng. Sau chia tách, vốn điều lệ của SDI giảm xuống còn 700 tỷ đồng, Vingroup sở hữu 98% cổ phần của cả 2 công ty trên.■

HỒNG ANH

Đổi mới cơ chế quản lý đầu tư phát triển đô thị

❒ N.HỒNG

Bộ Xây dựng đang lấy ý kiến về Dự thảo Nghị định về quản lý đầu tư phát triển đô thị (sửa đổi) để thay thế Nghị định số 11/2013/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý đầu tư phát triển đô thị. Cùng với việc đảm bảo đồng bộ, thống nhất trong hệ thống pháp luật, Dự thảo Nghị định hướng đến đổi mới cơ chế, chính sách, kiểm soát chặt chẽ quá trình phát triển đô thị theo quy hoạch và có kế hoạch, từng bước hình thành hệ thống đô thị có kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, thân thiện với môi trường…

Dự thảo Nghị định hướng đến đổi mới cơ chế, chính sách, kiểm soát chặt chẽ quá trình phát triển đô thị theo quy hoạch và có kế hoạch *Ảnh: P.TUÂN*

Nhiều vướng mắc, bất cập cần tháo gỡ

Theo Thứ trưởng Bộ Xây dựng Nguyễn Tường Văn, sau hơn 7 năm triển khai thực hiện, Nghị định 11 đã thúc đẩy các hoạt động đầu tư phát triển đô thị trên cả nước theo quy hoạch và có kế hoạch, tạo sự chuyển biến rõ nét trong công tác quản lý đầu tư phát triển đô thị, có sự kiểm soát thống nhất từ T.Ư đến địa phương. Tình trạng phát triển đô thị theo dự án tràn lan, tự phát, không theo quy hoạch, kế hoạch đã được hạn chế, khắc phục; bước đầu hình thành mạng lưới đô thị được kết nối, phát triển theo kế hoạch, không dàn trải. Đặc biệt, các dự án đầu tư xây dựng đô thị tăng nhanh cả về số lượng dự án cũng như phân bổ lan tỏa ở nhiều địa phương. Nếu như năm 2011, cả nước mới có khoảng 635 dự án có quy mô trên 20ha trên tổng số 2.500 dự án nhà ở, khu đô thị thì đến năm 2018 đã có 284 dự án có quy mô trên 50ha trên tổng số 4.438 dự án nhà ở, khu đô thị; tổng diện tích sử dụng đất các dự án lên đến 110.000ha với tổng vốn đầu tư hơn 4,8 triệu tỷ đồng.

Tuy nhiên, Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng và Luật Đầu tư sửa đổi mới đây đã có những quy định mới về dự án đầu tư xây dựng khu đô thị. Đặc biệt, hiện nay, đã xuất hiện các dự án phát triển đô thị quy mô lớn và rất lớn nhưng chưa có quy định cụ thể điều chỉnh đối tượng này. Trong khi đó, những dự án nhỏ lại chưa có quy định để tháo gỡ cải cách thủ tục hoặc giảm những nội dung kiểm soát. Điều này dẫn tới các dự án với nhiều quy mô khác nhau, nhưng vẫn chỉ có một quy định chung áp dụng…

Đại diện Bộ Xây dựng nêu thực tế, hiện nay, các quy định về đầu tư xây dựng khu đô thị áp dụng chung cho cả khu vực mới và khu vực đô thị hiện hữu. Việc xây dựng khu đô thị trong nội đô chưa yêu cầu phải thực hiện đánh giá tác động hạ tầng, dẫn tới tình trạng hạ tầng một số khu trung tâm các đô thị lớn bị quá tải, gây nên ùn tắc giao thông, ngập lụt… Tại các dự án có quy mô lớn, thời gian thực hiện dài thì hầu hết các dự án này đều vừa xây dựng vừa khai thác sử dụng. Tuy nhiên, vẫn thiếu các chế tài để làm rõ trách nhiệm của các đơn vị liên quan để đảm bảo quyền lợi người dân đến ở trong các khu đô thị này cũng như đảm bảo yếu tố đồng bộ trong và ngoài hàng rào dự án.

Đáp ứng yêu cầu quản lý của từng khu đô thị

Từ tổng kết thực tiễn với những vướng mắc và yêu cầu mới đặt ra, điểm đáng chú ý trong Dự thảo Nghị định sửa đổi thay thế Nghị định 11 là quy định các nội dung quản lý đáp ứng yêu cầu của các khu đô thị khác nhau, gồm: xây dựng mới, cải tạo, chỉnh trang; có nhà ở và không có nhà ở; khu đô thị - công nghiệp - dịch vụ, khu đô thị trong khu kinh tế… Trong đó, Dự thảo đưa ra những quy định cụ thể về quy hoạch chi tiết, sự phù hợp với chương trình phát triển đô thị, khu vực phát triển đô thị; yêu cầu về đồng bộ hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội; hướng dẫn đánh giá tác động hạ tầng đối với dự án cải tạo, chỉnh trang khu đô thị trong nội đô nhằm đảm bảo việc xây dựng đồng bộ tại khu đô thị mới và giảm tải hạ tầng tại khu vực đô thị hiện hữu. Đồng thời quy định các nội dung quản lý đối với các dự án vừa xây dựng vừa khai thác, sử dụng; trách nhiệm quản lý của các bên liên quan trong quá trình xây dựng khu đô thị cũng như cơ chế kiểm tra giám sát việc thực hiện.

Khắc phục tình trạng lúng túng về căn cứ, nội dung chương trình phát triển đô thị đối với các trường hợp khác nhau tại các địa phương, Dự thảo Nghị định quy định về phát triển đô thị theo quy hoạch, chương trình phát triển đô thị và khu vực phát triển đô thị nhằm quản lý hiệu quả quá trình phát triển đô thị theo quy hoạch và kế hoạch; đảm bảo việc đầu tư có trọng tâm, trọng điểm tránh lãng phí, dàn trải. Dự thảo Nghị định cũng quy định nguyên tắc, nội dung, trình tự, thẩm quyền phê duyệt, điều chỉnh và tổ chức thực hiện chương trình phát triển đô thị quốc gia, toàn tỉnh và từng đô thị; chương trình phát triển đô thị đối với thành phố trực thuộc T.Ư; chương trình phát triển đô thị cho các đô thị dự kiến hình thành mới. Đồng thời bổ sung các nội dung bảo đảm gắn kết giữa phát triển đô thị với kế hoạch đầu tư công trung hạn, kế hoạch sử dụng đất, phân loại đô thị và đơn vị hành chính đô thị. Bên cạnh đó, Dự thảo Nghị định cũng đặt ra các yêu cầu về đầu tư xây dựng đô thị tăng trưởng xanh, đô thị sinh thái, đô thị thông minh, phát triển đô thị thích ứng với biến đổi khí hậu; công trình sử dụng tiết kiệm, hiệu quả năng lượng, tài nguyên, thân thiện môi trường.■

Bổ sung nhiều quy định mới về kiểm soát nội bộ ngân hàng

Ngân hàng Nhà nước vừa đưa ra lấy ý kiến đối với Dự thảo Thông tư quy định về hệ thống kiểm soát nội bộ (KSNB) của tổ chức tín dụng (TCTD) phi ngân hàng, trong đó sửa đổi, bổ sung một số điều liên quan tại Thông tư số 44/2011/TT-NHNN.

Theo đó, Dự thảo đã bổ sung hàng loạt khái niệm như: KSNB, quản lý rủi ro, văn hóa kiểm soát, rủi ro hoạt động...; bổ sung quy định về yêu cầu, nguyên tắc trong KSNB, công tác KSNB đối với hoạt động cấp tín dụng, lưu trữ tài liệu; làm rõ hơn yêu cầu hệ thống thông tin quản lý và cơ chế trao đổi thông tin, báo cáo. Việc sửa đổi, bổ sung nhằm tạo khuôn khổ pháp lý đầy đủ, đồng bộ cho công tác KSNB, kiểm toán nội bộ của TCTD phi ngân hàng, giúp ngăn ngừa và cảnh báo rủi ro đối với các TCTD này.■ **T.ĐỨC**

Phát hành trái phiếu doanh nghiệp tiếp tục nở rộ trong tháng 7

Theo Báo cáo tình hình phát hành trái phiếu DN 7 tháng của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX), giá trị phát hành trái phiếu DN lên đến 179.500 tỷ đồng, kỳ hạn phát hành bình quân 3,97 năm. Trong đó, riêng tháng 7/2020, giá trị phát hành của tổ chức tín dụng là 8.134,9 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 40,79%; các DN bất động sản là 6.993,9 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 35,07%.

Đơn cử, Tập đoàn Masan (MSN) thông qua quyết định huy động 8.000 tỷ đồng trái phiếu. Cụ thể, MSN dự kiến chào bán riêng lẻ 43 đợt với giá trị huy động tối đa 4.000 tỷ đồng, kỳ hạn 3 năm, lãi suất 2 kỳ đầu tiên là 10%/năm, các kỳ tiếp theo được xác định bằng tổng của lãi suất tham chiếu và biên độ 4%/năm. Đây là trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền và không có tài sản bảo đảm. Thời gian phát hành trong quý III/2020.■ **X.HỒNG**

Hải quan siết chặt kiểm soát hàng hóa vận chuyển độc lập

Tổng cục Hải quan (Bộ Tài chính) vừa ban hành Văn bản yêu cầu cục hải quan các tỉnh, thành phố chỉ đạo các chi cục hải quan trực thuộc tăng cường các hoạt động nghiệp vụ hải quan đối với hàng hóa vận chuyển độc lập.

Cụ thể, đối với các trường hợp hàng hóa xuất khẩu chuyển cửa khẩu thực hiện thủ tục hải quan theo hình thức vận chuyển độc lập, các chi cục hải quan chỉ tiếp nhận các tờ khai vận chuyển độc lập đã khai chỉ tiêu thông tin "số tờ khai xuất khẩu" hàng hóa.

Tổng cục Hải quan cũng yêu cầu, khi tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ hải quan đối với tờ khai vận chuyển độc lập, công chức tiếp nhận thực hiện kiểm tra, đối chiếu giữa số hiệu container theo khai báo trên tờ khai vận chuyển độc lập với số hiệu container khai báo trên tờ khai xuất khẩu để xác định sự phù hợp, chính xác của thông tin khai báo trước khi thực hiện phê duyệt tờ khai vận chuyển độc lập…■

THÙY ANH

Bàn thảo, thông qua...

(Tiếp theo trang 2)

19 Điều, trong đó, quy định về cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của UBKT Đảng ủy; trách nhiệm, quyền hạn Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm UBKT và các ủy viên UBKT; nguyên tắc làm việc, chế độ làm việc của UBKT Đảng ủy; điều khoản thi hành.

Đối với Chương trình làm việc của BCH Đảng bộ KTNN, nhiệm vụ trọng tâm xuyên suốt nhiệm kỳ 2020-2025 tại Nghị quyết Đại hội Đảng bộ KTNN lần thứ VII xác định: "Xây dựng Đảng bộ KTNN kỷ cương, liêm chính, chuyên nghiệp, đổi mới và hội nhập", với tổng số 21 phiên họp, trong đó tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện 3 Chương trình trọng tâm trong nhiệm kỳ, gồm: Lãnh đạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; Lãnh đạo đẩy mạnh ứng dụng công nghệ cao vào các hoạt động của Ngành (trong đó việc tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin là cơ bản); Lãnh đạo hoàn thiện thể chế về tổ chức và hoạt động của KTNN.

Với Chương trình công tác kiểm tra, giám sát toàn khóa của BCH Đảng bộ KTNN, BCH Đảng bộ KTNN xác định nhiệm vụ trọng tâm là tập trung kiểm tra, giám sát các tổ chức đảng trực thuộc, đảng viên trong việc chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; việc thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, quy chế làm việc, chế độ công tác; việc lãnh đạo chỉ đạo thực hành tiết kiệm, phòng chống tham nhũng, lãng phí; việc quản lý, rèn luyện phẩm chất, đạo đức, lối sống, việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ của cán bộ đảng viên. Đặc biệt, những nội dung trọng tâm trong công tác lãnh đạo của BCH Đảng bộ trong nhiệm kỳ 2020-2025 cũng là những nội dung trọng tâm trong công tác kiểm tra, giám sát của BCH Đảng bộ trong suốt nhiệm kỳ 2020-2025.

Tại Hội nghị, BCH Đảng bộ KTNN đã thống nhất thông qua các dự thảo văn bản; đồng thời thảo luận, điều chỉnh, bổ sung thêm một số nội dung để các dự thảo được hoàn thiện hơn.

Kết luận Hội nghị, đồng chí Hồ Đức Phớc đánh giá cao tinh thần làm việc nghiêm túc, khẩn trương và có trách nhiệm của các đại biểu trong việc tham gia ý kiến vào các dự thảo văn bản; đồng thời, giao Văn phòng Đảng - Đoàn thể tiếp thu các ý kiến đóng góp của các đồng chí ủy viên BCH Đảng bộ KTNN, rà soát lại hoàn thiện các dự thảo văn bản để trình ký ban hành.■ ***Tin và ảnh:*** **LÊ HÒA**

Tin tức

Ngày 2/9/1945 qua những trang hồi ức

Nhân kỷ niệm 75 năm Cách mạng tháng Tám và Quốc khánh 2/9, Nhà xuất bản Quân đội nhân dân tiếp tục giới thiệu cuốn sách "2/9/1945 qua những trang hồi ức" tới độc giả. Cuốn sách là tập hợp 13 câu chuyện của 13 tác giả là các cán bộ cách mạng lão thành, trong đó, nhiều người đã trực tiếp tham gia tổng khởi nghĩa. Cuốn sách với độ dày 294 trang, là những hồi ức về những ngày đầu tháng Tám đến cuộc tổng khởi nghĩa và cuối cùng là tại quảng trường Ba Đình lịch sử, khi Bác Hồ đọc bản Tuyên ngôn Độc lập khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Với những trang viết chân thực, sinh động, cuốn sách giúp độc giả có cái nhìn toàn diện, sâu sắc hơn về sự kiện lịch sử này.■

THANH XUYÊN

Những bước chân vì cộng đồng gây quỹ hỗ trợ

Tiếp nối thành công "Những bước chân vì cộng đồng" chặng một, Trung ương Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam tiếp tục khởi động chương trình đi/chạy bộ "Những bước chân vì cộng đồng" chặng hai từ ngày 24/8 - 23/9/2020 nhằm gây quỹ ủng hộ xây dựng Nhà văn hoá cộng đồng cho 16 dân tộc thiểu số rất ít người ở Việt Nam. Chương trình được tổ chức gắn với dịp kỷ niệm 75 năm Cách mạng tháng Tám và Quốc khánh 2/9. Mỗi kilômét đi/chạy bộ, người tham gia sẽ đóng góp 1.000 đồng xây dựng 16 công trình Nhà văn hóa cộng đồng với trị giá 1 tỷ đồng/nhà. Cổng đăng ký tham gia chính thức tại website chương trình www.sacombankrunnersclub.com.■

TUỆ LÂM

Triển lãm "Phác thảo mẫu Quốc huy Việt Nam - Họa sĩ Bùi Trang Chước"

Kỷ niệm 75 năm Cách mạng tháng Tám và Quốc khánh 2/9, Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước (Bộ Nội vụ) phối hợp với Bảo tàng Mỹ thuật Việt Nam tổ chức Triển lãm "Phác thảo mẫu Quốc huy Việt Nam - Họa sĩ Bùi Trang Chước", tại 66 Nguyễn Thái Học (Hà Nội).

Triển lãm giới thiệu gần 200 tài liệu lưu trữ về sự ra đời của Quốc huy Việt Nam và bản gốc những phác thảo mẫu vẽ Quốc huy của họa sĩ Bùi Trang Chước do gia đình cố họa sĩ gửi bảo quản tại Trung tâm Lưu trữ quốc gia III (Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước). Đây là triển lãm có ý nghĩa quan trọng, tôn vinh Quốc huy Việt Nam và đóng góp to lớn của họa sĩ Bùi Trang Chước nói riêng, giới mỹ thuật nói chung trong sáng tác biểu tượng quốc gia, dân tộc. Thông qua Triển lãm, khán giả, đặc biệt là thế hệ trẻ, có thêm hiểu biết về ý nghĩa của Quốc huy Việt Nam, từ đó bồi đắp lòng tự hào, tự tôn dân tộc. Triển lãm diễn ra đến hết ngày 06/9.■

Đ.KHOA

Triển lãm Sách trực tuyến kỷ niệm 75 năm Quốc khánh 2/9

Với chủ đề "Khắc ghi nguồn cội - tự hào dân tộc - gắn kết phát triển đất nước", Triển lãm Sách kỷ niệm 75 năm Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2/9/1945 - 2/9/2020) sẽ được Bộ Thông tin và Truyền thông tổ chức bằng hình thức trực tuyến, từ ngày 01 - 15/9, tại địa chỉ book365.vn.

Triển lãm gồm 5 nội dung trưng bày: cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc, thống nhất đất nước và bảo vệ Tổ quốc; Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh; giới thiệu thành tựu cách mạng của đất nước trong quá trình đổi mới, phát triển và hội nhập quốc tế; thành tựu ngành xuất bản Việt Nam; trưng bày tem kỷ niệm 75 năm Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Qua đó, Triển lãm giới thiệu tổng quan về quá trình đấu tranh giành độc lập dân tộc, thống nhất đất nước và xây dựng, bảo vệ Tổ quốc, đồng thời góp phần giáo dục truyền thống cách mạng, tình yêu nước…■

N.HỒNG

Chủ tịch Hồ Chí Minh - Người sáng lập Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa

❒ **LÊ HÒA**

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã có những đóng góp to lớn đối với cách mạng Việt Nam. Người có vai trò đặc biệt quan trọng đối với sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam), mở ra một kỷ nguyên mới trong lịch sử dân tộc: Kỷ nguyên độc lập, tự do và chủ nghĩa xã hội.

Người có vai trò to lớn đối với đất nước, dân tộc

Thành công của Cách mạng tháng Tám năm 1945 do Chủ tịch Hồ Chí Minh lãnh đạo đã xác lập và nâng cao vị trí của Việt Nam trong hàng ngũ các dân tộc tiên phong trên thế giới. Sự ra đời của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã mở ra thời đại Hồ Chí Minh quang vinh, đưa dân tộc ta bước vào kỷ nguyên độc lập, tự do và chủ nghĩa xã hội. Sự kiện lịch sử vẻ vang này chứng minh trí tuệ xuất chúng, nghệ thuật phân tích thông tin và nắm bắt thời cơ, phương pháp xử lý tình huống chính xác, áp dụng sách lược phù hợp với thực lực cách mạng của lãnh tụ kiệt xuất, anh hùng giải phóng dân tộc - Hồ Chí Minh.

Khẳng định những quyết định đúng đắn của Chủ tịch Hồ Chí Minh làm nên thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945, bà Nguyễn Vân Anh (Khu di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Phủ Chủ tịch) cho biết, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã có những quyết định mang tính lịch sử. Đó là sang phương Tây, đến với nhân loại cần lao đang tranh đấu vì hòa bình ở nhiều châu lục và các quốc gia trên thế giới, bắt đầu cuộc hành trình tìm hiểu lý luận kết hợp khảo sát thực tiễn, đặc biệt là ở những nước tư bản phát triển như: Anh, Pháp, Mỹ... Bước ngoặt này mở đầu cho việc lựa chọn con đường đúng đắn để đạt được mục tiêu mà Người dành cả cuộc đời theo đuổi "Tự do cho đồng bào tôi, độc lập cho Tổ quốc tôi, đấy là tất cả những điều tôi muốn; đấy là tất cả những điều tôi hiểu". Quyết định lựa chọn và đi theo con đường cách mạng vô sản, theo con đường của Cách mạng tháng Mười Nga, theo Chủ nghĩa Mác - Lênin đã đánh dấu sự trưởng thành vượt bậc về mặt nhận thức tư tưởng cách mạng của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, đồng thời mang tính bước ngoặt căn bản để đi đến thắng lợi đối với cách mạng Việt Nam.

Giá trị trường tồn của Tuyên ngôn Độc lập

Thắng lợi của cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945 là một trong những thắng lợi nổi bật và vĩ đại nhất của cách mạng Việt Nam trong thế kỷ XX, là mốc son chói lọi trong lịch sử nghìn năm của dân tộc ta. Với thắng lợi này, nhân dân ta đã đập tan ách phát xít Nhật, lật đổ ách thống trị của thực dân Pháp gần 100 năm, xóa bỏ chế độ phong kiến tồn tại hàng nghìn năm. Ngày 02/9/1945, Chính phủ cách mạng lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra mắt quốc dân, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc Tuyên ngôn Độc lập khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa - Nhà nước dân chủ nhân dân đầu tiên ở khu vực Đông Nam Á.

Những giá trị của Tuyên ngôn Độc lập là động lực để chúng ta quyết tâm đưa sự nghiệp cách mạng Việt Nam tiếp tục đạt được những thành tựu mới

Ảnh: V.HOÀNG

75 năm đã trôi qua kể từ ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc Tuyên ngôn Độc lập, song âm hưởng hào hùng, trường tồn cùng lịch sử của Tuyên ngôn vẫn vẹn nguyên ý nghĩa lịch sử, giá trị dân tộc và thời đại. Nguyên Viện trưởng Viện Hồ Chí Minh và các lãnh tụ của Đảng - PGS,TS. Phạm Hồng Chương cho rằng, chính nghĩa và văn minh Việt Nam được Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu lên trong Tuyên ngôn Độc lập năm 1945 là nguồn năng lượng vô tận, tạo ra sức mạnh Việt Nam trong cuộc đấu tranh với bao thách thức, khó khăn, nhằm bảo vệ chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ quốc gia. Chính nghĩa và văn minh Việt Nam được Chủ tịch Hồ Chí Minh thể hiện trong Tuyên ngôn Độc lập chính là những giá trị nền tảng cho Việt Nam hội nhập quốc tế thành công. "Mang chính nghĩa và văn minh Việt Nam của Tuyên ngôn Độc lập năm 1945 vào tương lai, bằng hoạt động thực tiễn chính là tiếp tục giương cao ngọn cờ tư tưởng Hồ Chí Minh, là đưa tư tưởng của Người đến đích hoàn thiện của độc lập dân tộc, tự do và hạnh phúc cho con người Việt Nam. Đó cũng là nâng tầm đóng góp của Việt Nam cho chính nghĩa, văn minh và sự tiến bộ của loài người" - PGS,TS. Phạm Hồng Chương nhấn mạnh.

Nói về giá trị trường tồn và ý nghĩa thời đại của quyền con người gắn với quyền dân tộc trong Tuyên ngôn Độc lập năm 1945, TS. Văn Thị Thanh Mai (Ban Tuyên giáo T.Ư) khẳng định, 75 năm sau ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc Tuyên ngôn Độc lập, đặc biệt là sau 35 năm đất nước đổi mới và hội nhập quốc tế sâu rộng, mỗi người dân Việt Nam càng thấy thấm thía hơn giá trị của độc lập, tự do; ý nghĩa lớn lao và sâu sắc của tư tưởng Hồ Chí Minh về quyền con người và quyền của mỗi dân tộc. Đó là tư tưởng, là tâm nguyện và kết quả của hành trình tìm đường cứu nước, thực tế đấu tranh cách mạng và tư duy khoa học sắc sảo, độc đáo của lãnh tụ Hồ Chí Minh; đồng thời cũng là hiện thân sinh động sự gặp gỡ lịch sử giữa dân tộc Việt Nam giàu truyền thống và văn hiến, luôn khát vọng độc lập, tự do, hòa bình, hữu nghị với một thời đại hòa bình, hợp tác, thân thiện và phát triển, luôn tôn trọng luật pháp quốc tế.

Nhiều ý kiến khác cũng khẳng định, những giá trị lý luận và thực tiễn về tư tưởng, đạo đức, lối sống; những giá trị hội tụ, được kết tinh của văn hóa Á - Âu - Mỹ trong Tuyên ngôn Độc lập năm 1945 là động lực để chúng ta đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách của Chủ tịch Hồ Chí Minh, quyết tâm đưa sự nghiệp cách mạng Việt Nam tiếp tục đạt được những thành tựu mới.■

Tin vắn

- Hàng trăm hiện vật, tư liệu, hình ảnh trưng bày chuyên đề "Ngày độc lập 2/9" được chắt lọc từ gần 2.000 tư liệu lưu trữ ở Bảo tàng Lịch sử quốc gia bắt đầu được triển lãm từ ngày 18/8 đến hết tháng 12/2020.

- Bộ Thông tin và Truyền thông đang dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 181/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quảng cáo.

- Sở Du lịch Hà Nội vừa có Công văn gửi các cơ sở, DN, tổ chức, cá nhân hoạt động du lịch trên địa bàn Thành phố, yêu cầu bảo đảm môi trường du lịch an toàn, đẩy mạnh các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19 dịp Quốc khánh.

- Ban Quản lý phố cổ Hà Nội đã đục thí điểm 5 vòm cầu dẫn đường sắt phía Nam cầu Long Biên để hiện thực hóa Đề án "Không gian văn hóa, thương mại, dịch vụ, du lịch khu vực 131 vòm cầu theo chủ trương bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị khu phố cổ trong tổng thể di sản văn hóa Hà Nội".

- Hướng tới kỷ niệm 1010 năm Thăng Long - Hà Nội (1010-2020), Liên hiệp Các tổ chức hữu nghị TP. Hà Nội phát động Cuộc thi viết "Hà Nội trong tôi".■

YẾN NHI

Tin tức

Kenya: Quốc hội yêu cầu kiểm toán đặc biệt tiền ủng hộ Covid-19

Ủy ban Tài khoản công (PAC) - cơ quan giám sát của Quốc hội Kenya - vừa qua đã yêu cầu KTNN Kenya tiến hành một cuộc kiểm toán pháp lý toàn diện trong vòng 60 ngày liên quan đến việc sử dụng hàng tỷ Shilling tiền ủng hộ Covid-19. Cuộc kiểm toán cũng nhằm phát hiện những hành vi gian lận, tham nhũng và sai phạm tài chính khác nếu có.■ *(Theo The Star)*

EU: Kiểm toán hỗ trợ tài chính sau suy thoái

Tòa Thẩm kế châu Âu (ECA) mới công bố sẽ đánh giá công tác giám sát hậu chương trình hỗ trợ tài chính đối với 5 quốc gia thành viên bao gồm: Ireland, Tây Ban Nha, Hy Lạp, Bồ Đào Nha và đảo Síp kể từ cuộc suy thoái kinh tế năm 2008. Mục tiêu của cuộc kiểm toán là nhằm xem xét mô hình, việc thực hiện và tính hiệu quả của chương trình cũng như đảm bảo khả năng hoàn trả các khoản hỗ trợ. Cuộc kiểm toán dự kiến sẽ kết thúc vào giữa năm 2021.■

(Theo Brussels Times)

Pháp: Facebook thanh toán 104 triệu Euro thuế truy thu

Công ty con của Facebook tại Pháp đã đồng ý chi trả hơn 100 triệu Euro tiền thuế truy thu, bao gồm cả khoản tiền phạt hơn 22 triệu Euro. Được biết, Cơ quan Thuế vụ Pháp đã kiểm toán các tài khoản của Công ty này trong giai đoạn 2009-2018. Động thái này cho thấy cam kết tuân thủ nghĩa vụ thuế và sự hợp tác nghiêm túc với Cơ quan Thuế vụ của Facebook trước hàng loạt bê bối trong thời gian qua.■

(Theo Business Standard)

Tin vắn

▸▸▸ PwC từ chối vai trò hãng kiểm toán độc lập tại Tập đoàn khai thác vàng nổi tiếng của Nga là Petropavlovsk.■ *(Theo Accountancy Daily)*

▸▸▸ Tập đoàn vô tuyến điện Resonant Inc. có trụ sở tại Hoa Kỳ hôm 25/8/2020 đã chính thức bổ nhiệm KPMG trở thành hãng kiểm toán độc lập.■ *(Theo Globe Newswire)*

▸▸▸ Ngân hàng Nhà nước Ấn Độ (SBI) vừa đề xuất bổ nhiệm Deloitte thực hiện cuộc kiểm toán các tài khoản của Công ty Hàng không quốc tế Mumbai trong 10 năm qua.■

(Theo Hindu Business Line)

TRÚC LINH

MALDIVES:

Sai phạm tài chính liên quan đến công tác phòng, chống Covid-19

❒ **THANH XUYÊN**

Văn phòng Kiểm toán nước Cộng hòa Maldives (Quần đảo Maldives) vừa công bố hai báo cáo kiểm toán, trong đó nhấn mạnh những sai phạm đáng bị lên án liên quan đến công tác phòng, chống đại dịch Covid-19 tại Bộ Y tế, Bộ Du lịch nước này.

Ngân sách phòng, chống Covid-19 đang bị lạm dụng nghiêm trọng
Ảnh: presidency.gov.mv

Bộ Y tế mờ ám trong trao thầu

Trong một báo cáo, Tổng Kiểm toán Maldives Ahmed Ziyath đã chỉ ra nhiều bằng chứng cho thấy, công tác quản lý, sử dụng ngân sách liên quan đến các kế hoạch, chương trình phòng, chống đại dịch Covid-19 do Bộ Y tế nước này quản lý đã để xảy ra nhiều thiếu sót, sai phạm nghiêm trọng.

Theo đó, Báo cáo lên án việc Bộ Y tế Maldives đã trao hợp đồng thầu dự án mua 75 máy thở phục vụ công tác phòng, chống Covid-19 cho Công ty Thương mại tổng hợp Executors có trụ sở tại các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất. Tuy nhiên, qua quá trình kiểm tra, các kiểm toán viên của Văn phòng Tổng Kiểm toán chỉ ra rằng, năng lực tài chính và trình độ kỹ thuật của công ty trúng thầu này thua kém rất nhiều so với các công ty tham gia đấu thầu. Cơ quan có trách nhiệm của Bộ Y tế đã không tiến hành xem xét, đánh giá hồ sơ năng lực trước khi đồng ý ký hợp đồng thực hiện dự án trên cho Executors.

Trước đó, các bác sĩ, chuyên gia của Bộ Y tế đã đưa ra những thông tin liên quan đến tiêu chí lựa chọn các máy thở phục vụ công tác điều trị bệnh nhân Covid-19, tiêu chí lựa chọn nhà thầu cung cấp máy thở. Tuy nhiên, trước và trong quá trình đấu thầu dự án, những ý kiến đó đã không được đề cập đến. Điều này làm dấy lên nghi vấn đã có sự móc nối giữa lãnh đạo hai bên để đạt được các lợi ích cá nhân.

Theo Báo cáo, dự án mua 75 máy thở đã được giao cho Công ty Executors có tổng giá trị hơn 4,5 triệu đồng Rufiya Maldives (MVR), tương đương gần 300.000 USD. Tuy nhiên sau đó, hai bên đã không thực hiện đầy đủ các thủ tục hành chính trước khi ký kết hợp đồng chính thức.

Việc Bộ Y tế Maldives giao cho Công ty Executors thực hiện dự án mua 75 máy thở để cung cấp cho các bệnh viện tại Maldives cũng không tuân thủ theo khuyến nghị của Tổ chức Y tế thế giới (WHO). Tuy nhiên, trong các hồ sơ, tài liệu của cơ quan, Bộ Y tế lại trình bày rằng, việc ký hợp đồng hợp tác mua máy thở với Executors được thực hiện theo một khuyến nghị của WHO. Đại diện WHO cho biết, thực tế, WHO chưa từng liên lạc hay làm việc với Executors và xác nhận rằng, Tổ chức không đưa ra danh sách các nhà cung cấp thiết bị y tế để khuyến nghị Bộ Y tế nước này hợp tác.

Chi tiêu ngân sách bừa bãi tại Bộ Du lịch

Ngoài Bộ Y tế, Bộ Du lịch Maldives cũng bị chỉ trích vì đã để xảy ra những khoản thất thoát ngân sách lớn. Bộ Du lịch báo cáo đã chi gần 26,5 triệu MVR cho các nội dung liên quan đến công tác phòng, chống dịch Covid-19, trong khi đó, Báo cáo kiểm toán chỉ ra rằng, Bộ này còn chi nhiều khoản tiền lớn khác không đúng quyền hạn, nhiệm vụ của mình.

Các cán bộ trong Ban Lãnh đạo của Bộ Du lịch bị chỉ trích nhiều lần tiêu tiền ngân sách trước khi lập báo cáo đề xuất, nhiều giao dịch được thực hiện trước khi ngân sách được phân bổ và việc phân bổ ngân sách cũng không được các ủy ban có liên quan phê duyệt.

Tương tự, công tác mua sắm công cũng được thực hiện tùy tiện, trước khi các đề xuất được phê duyệt. Điển hình là trường hợp mua sắm và lắp đặt các camera giám sát tại Sân bay Quốc tế Velana đã không được thực hiện theo quy định, vi phạm Đạo luật Tài chính công của quốc gia. Một khoản tiền khác gần 780.000 MVR đã được chi với nội dung "chi phí thực hiện một số cuộc đánh giá" đã được trả cho hai công ty tư vấn dưới dạng chi phí tư vấn. Gần 86.000 MVR khác được thanh toán với nội dung "thuế khấu trừ cho các giao dịch tài chính".

Sau khi các báo cáo kiểm toán trên được công bố, Văn phòng Tổng thống đã tuyên bố rằng, Chính phủ Maldives sẽ sớm có hành động thích hợp, sẽ đưa ra những biện pháp xử lý nghiêm khắc đối với hai Bộ dựa trên kết quả của hai báo cáo kiểm toán.■

(Theo avas.mv và tổng hợp)

PHILIPPINES:

Chậm trễ trong các dự án trọng điểm tại tỉnh Cotabato

Ủy ban Kiểm toán Philippines (COA) đã công bố Báo cáo kiểm toán thường niên năm 2019 đối với tỉnh Cotabato, trong đó chỉ trích chính quyền tỉnh này chậm trễ trong việc hoàn thành các dự án nông nghiệp và cơ sở hạ tầng trọng điểm.

Trong Báo cáo kiểm toán công bố ngày 22/8 vừa qua, Kiểm toán trưởng khu vực Cotabato - ông Virginia Datukon - dẫn chứng: "Do sự trì hoãn, chậm trễ trong thực hiện, nhiều dự án hợp phần của Dự án I-Build với giá trị hơn 92 triệu Peso (gần 2 triệu USD) đã vượt quá thời hạn chót hoàn thành và không thể đưa vào khai thác như dự kiến.

Dự án I-Build hay còn gọi là Dự án Xây dựng - Phát triển cơ sở hạ tầng và vận tải là một trụ cột của Đề án Phát triển nông thôn Philippines, theo đó, Dự án triển khai xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn chiến lược như: các tuyến đường, cầu nối từ trang trại tới chợ, các nhà máy sản xuất và hậu sản xuất, các khu vực nuôi thả cá…

Trong bản Báo cáo, COA nhấn mạnh tầm quan trọng của việc hoàn thành các dự án này đúng thời hạn. "Những người thụ hưởng đã không thể hưởng lợi từ những lợi ích kinh tế trước mắt mà các dự án này mang lại do những thiếu sót, chậm trễ ảnh hưởng tới vận hành" - COA nhận định.

Cơ sở hạ tầng yếu kém đang tạo ra nhiều lực cản đối với sự phát triển kinh tế của Philippines. Đặc biệt, thời gian qua, phát triển cơ sở hạ tầng ở Philippines đã không thể theo kịp với tốc độ tăng trưởng nhanh của nền kinh tế, làm thiệt hại 30 - 37 tỷ USD mỗi năm.

Gần đây, Chính phủ Philippines đã thông qua một loạt chương trình, chiến lược và kế hoạch phát triển kinh tế dài hạn, trong đó trọng tâm là tập trung phát triển cơ sở hạ tầng nhằm thoát khỏi tình trạng tụt hậu, thúc đẩy chuyển đổi mô hình tăng trưởng kinh tế bền vững hơn và nâng cao sức cạnh tranh của nền kinh tế.

Được biết, trong giai đoạn 2017-2022, Chính phủ Philippines sẽ tập trung thực hiện và hoàn tất 55 dự án trọng điểm quốc gia nhằm đưa Philippines hướng tới mục tiêu phát triển bền vững.■

(Theo Manila Bulletin và Business Mirror)

HOÀNG BÁCH

KIỂM TOÁN
KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC

Tổng biên tập: ĐỖ HỒNG CÔNG
Phó Tổng biên tập: MAI HẢI ĐƯỜNG

Trụ sở: 111 Trần Duy Hưng - Cầu Giấy - Hà Nội
Email: baokiemtoan@sav.gov.vn
Website: baokiemtoannhanuoc.vn, www.auditnews.vn
Điện thoại: Phòng Trị sự: (024) 6282 2100, Phòng Báo điện tử: 6276 7891
Phòng Thư ký toà soạn: 6282 2112, Phòng Phát hành - Quảng cáo: 6282 2201
Phòng Phóng viên: 6282 2202, Phòng Chuyên đề: 6282 2110; **Fax:** (024) 6282 2191

Tài khoản: Báo Kiểm toán - 2601 0000 056239
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Mỹ Đình
Giấy phép hoạt động báo chí in: Số 806/GP-BTTTT ngày 14/5/2012 của Bộ Thông tin và Truyền thông
Chế bản vi tính tại Tòa soạn
In tại Công ty TNHH MTV In Quân đội 1
Giá: 5.800đ

CÙNG BẠN
THỰC HIỆN *Ước Mơ*

SỐNG ĐẲNG CẤP,
THỎA ĐAM MÊ

**CÙNG THẺ BIDV VISA
PLATINUM CASHBACK**

HOÀN TIỀN

- Hoàn tiền tới **6%** giá trị giao dịch chi tiêu
- Công nghệ thanh toán **"không chạm"** thời thượng
- Đặc quyền hấp dẫn chủ thẻ **BIDV hạng Bạch Kim**

1st Best Retail Bank in Vietnam 2015÷2019

BIDV

19009247 bidv.com.vn **NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM**